**BUỔI 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 5**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP**  **NHỮNG NẺO ĐƯỜNG XỨ SỞ** |

-------🙢🕮🙠-------

|  |
| --- |
| Nước non ngàn dặm mình  Nước non ngàn dặm tình.  (Thanh Hải*)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức: Giúp HS:**

- Ôn tập hệ thống hóa kiến thức của các văn bản của thể kí: hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất. Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản, cảm nhận được nội dung và giá trị nghệ thuật của các văn bản Cô Tô (Nguyễn Tuân), Hang Én (Hà My), Cửu Long giang ta ơi! (Nguyên Hồng), Nghìn năm tháp Khương Mỹ (Lam Linh).

- Ôn tập khắc sâu kiến thức về công dụng của dấu ngoặc kép (đánh dấu một từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt).

- HS hiểu được cách viết được bài văn tả cảnh sinh hoạt

- Biết cách nói- nghe một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến.

**2. Năng lực:**

- *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng tinh thần yêu thiên nhiên, đất nước, trách nhiệm bảo vệ đất nước.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, đất nước

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Kết nối tri thức với cuộc sống

- Tài liệu ôn tập bài học.

- Các phiếu học tập.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**Hoạt động 1 : Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn tập kiến thức.

**b. Nội dung hoạt động:** HS báo cáo sản phẩm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

Tập làm phóng viên hoặc hướng dẫn viên du lịch: Nếu được nói những ấn tượng đẹp đẽ sâu sắc về quê hương, em sẽ nói những gì?

(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**B3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 4:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** Cô Tô *(*Nguyễn Tuân). |
| ***+ Văn bản 2:*** *Hang Én* (Hà My) |
| ***+ Văn bản 3 :*** *Cửu Long giang ta ơi!* (Nguyên Hồng) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Ôn tập dấu câu (dấu ngoặc kép, dấu phẩy, dấu gạch ngang);biện pháp tu từ |
| - VB thực hành đọc: *Nghìn năm tháp Khương Mỹ* (Lam Linh) |
| Viết | **Viết:** viết bài văn tả cảnh sinh hoạt |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:**  chia sẻ về một trải nghiệm nơi em sống hoặc từng đến |

**Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức cơ bản**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học: Bài 5: Những nẻo đường xứ sở.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

c**. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,

- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tích cực trả lời.

- GV khích lệ, động viên

**B3: Báo cáo sản phẩm**

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ KÍ**

**1. Định nghĩa**: **Kí**là một thể loại văn xuôi thường ghi lại sự việc và con người một cách xác thực.

**2.** **Phân loại:** Kí bao gồm nhiều thể, nhiều tiểu loại phong phú như: *kí sự, phóng sự, hồi kí, du kí, nhật kí, tuỳ bút, bút kí,…*

**+ Hồi kí** là một thể của kí dùng để ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.

**+ Du kí:** Du kí là thể loại ghi chép vể những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó. Người viết kể lại hoặc miêu tả những điều mắt thấy tai nghe trên hành trình của mình.

**3.** **Tính xác thực** của sự việc mà kí ghi chép được thể hiện qua một hoặc nhiều yếu tố cụ thể như thời gian (ngày, tháng, năm,...); địa điểm diễn ra sự việc; sự có mặt của người khác như người thân trong gia đình, bạn bè cùng tham gia vào một sự việc.

**4.** **Ngôi kể**: Người kể trong kí thường kể theo ngôi thứ nhất (người kể xưng *tôi*)

**5. Cách đọc hiểu một văn bản kí**

***\*Yêu cầu chung:***

- Nhận biết được văn bản kể về ai và sự việc gì; những chi tiết nào của bài kí mang tính xác thực;...

- Chỉ ra được hình thức ghi chép của bài kí; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể thường dùng trong kí.

- Chỉ ra những câu, đoạn trong bài kí thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của tác giả, nhận biết được tác dụng của những suy nghĩ và cảm xúc ấy đối với người đọc.

***\*Yêu cầu riêng***:

* Văn bản du kí:

+ Nhận biết được văn bản ghi lại những điều có thật hay do tưởng tượng.

+ Chỉ ra được những thông tin độc đáo, mới lạ, hấp dẫn về sự vật, con người, phong tục, cảnh sắc… trong bài du kí

**✪ ÔN TẬP VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

**🞜** **Văn bản 1: *Cô Tô (Nguyễn Tuân)***

**I. TÁC GIẢ**

- Nhà văn Nguyễn Tuân sinh năm 1910, năm mất 1987

- Quê quán: Hà Nội.

- Ông là nhà văn có phong cách độc đáo, lối viết tài hoa, cách dùng từ ngữ đặc sắc.

- Thể loại sở trường của ông là kí, truyện ngắn. Kí của Nguyễn Tuân cho thấy tác giả có vốn kiến thức sâu rộng về nhiều lĩnh vực đời sống.

- Một số tác phẩm tiêu biểu của Nguyễn Tuân: *Vang bóng một thời* (tập truyện ngắn), *Sông Đà* (tùy bút),…

**II. VĂN BẢN: “Cô Tô”**

**1. Xuất xứ:**

- *Cô Tô* được viết nhân một chuyến ra thăm đảo của nhà văn. VB được in trong tập *Kí*, xuất bản lần đầu năm 1976.

**2. Thể loại**: kí

**- Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**- Ngôi kể thứ nhất**: “Tôi” (chúng tôi) là tác giả

**- Trình tự kể:**

+ Vị trí quan sát của người kể: trên nóc đồn khố xanh, từ đầu mũi đảo.

+ Thời gian: Ngày thứ tư, thư năm, thứ sáu; lúc trước, trong, sau cơn bão; lúc mặt trời chưa mọc, mọc, cao bằng con sào...Trình tự thơi gian của kí.

**3. Bố cục**: 4 phần chính

+ Phần 1: Từ đầu đến “*quỷ khốc thần linh”*: **Cơn bão biển Cô Tô**;

+ Phần 2: “*Ngày thứ Năm trên đảo Cô Tô*… *lớn lên theo mùa sóng ở đây”*: **Cảnh Cô Tô một ngày sau bão** (điểm nhìn: trên nóc đồn biên phòng Cô Tô);

+ Phần 3: “*Mặt trời*… *nhịp cánh”*: **Cảnh mặt trời lên trên biển Cô Tô** (điểm nhìn: nơi đầu mũi đảo);

+ Phần 4: Còn lại: **Buổi sớm trên đảo Thanh Luân** (điểm nhìn: cái giếng nước ngọt ở rìa đảo).

**4. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

***\* Nghệ thuật:***

- Lối ghi chép, cách kể sự việc theo trình tự thời gian; ghi chép bằng hình ảnh để tạo ấn tượng, ngôi kể thứ nhất.

- Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu sức gợi, mang dấu ấn riêng.

- Sử dụng phép nhân hóa, so sánh với trí tưởng tượng bay bổng, tạo ra hình ảnh vừa kì vĩ, vừa gần gũi.

***\* Nội dung:***

**+ V**ẻ đẹp của cảnh Cô Tô: tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt.

**+** Ca ngợi vẻ đẹp của con người Cô Tô: sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ mà lặng lẽ bám biển ðể lao ðộng sản xuất ðể giữ gìn biển đảo quê hương.

+ Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  **- Giới thiệu tác giả Nguyễn Tuân và khái quát về văn bản Cô Tô** |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **1. Vẻ đẹp của cảnh Cô Tô**  **a. Cảnh Cô Tô trong trận bão biển:**  Trận bão biển được miêu ả giống như một trận chiến:  - Gió: *“lọt vào trận địa cánh cung bãi cát”, “tăng thêm hỏa lực*”. Gió ngừng được ví “*đạn thay băng”,* rồi gió “*liên thanh lia lịa”...,* gió thổi ví như “*quỷ khốc thần linh*”.  - Cát: “*bắn vào má...buốt như viên đạn mũi kim*”.  - Sóng: *“thúc lẫn nhau vào bờ âm ầm rền rền”* như vua thủy triều...  - Gác đảo uy: bị gió *“vây, dồn, bung hết*”.  - Từ ngữ miêu tả độc đáo: tác giả dung từ ngữ vốn tả trận chiến để tả bão, dùng nhiều hình ảnh so sánh; sử dụng từ Hán Việt làm tăng thêm màu sắc kì quái cho cơn bão.  - Nguyễn Tuân có cái nhìn độc đáo về trận bão biển. Điều đó cho thấy trí tưởng phong phú, ngòi bút tài hoa của tác giả. Trận bão biển dữ dội, có sức mạnh hủy diệt, đe dọa con người.  **b. Vẻ đẹp của Cô Tô sau khi trận bão đi qua :**  **Hình ảnh miêu tả đặc sắc:**  *+ Một ngày trong trẻo, sáng sủa*  *+ Cây thêm xanh mượt*  *+ Nước biển lam biếc đậm đà hơn*  *+ Cát lại vàng giòn hơn*  *+ Lưới nặng mẻ cá giã đôi*  - **Ngôn ngữ miêu tả** màu sắc, ánh sáng: trong trẻo, xanh mượt, lam biếc, vàng giòn. Đó là ngôn từ **chọn lựa tinh tế, gợi cảm**, **chau truốt** làm chi tiết miêu tả chân thực, sống động.  - **Cảnh Cô Tô hiện lên trong không gian rộng lớn**: bầu trời, nước biển, cây trên núi đảo, bãi cát. **Khung cảnh Cô Tô hiện lên bao la, kì vĩ, trong sáng, yên ả, tinh khôi**  **c. Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô**  tác giả thể hiện qua từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc và hình ảnh so sánh:  *+ Chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây bụi*  *+ Mặt trời nhú lên dần dần*  *+ Tròn trĩnh, phúc hậu như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn*  *+ Qủa trứng hồng hào... nước biển ửng hồng*  *+ Y như một mâm lễ phẩm*  - Tác giả sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế, quan sát các hình ảnh vận động theo trình tự thời gian, lối so sánh thật rực rỡ, tráng lệ.  Hình ảnh mặt trời trên biển huy hoàng, rực rỡ với tài quan sát tinh tế, cảnh mặt trời mọc ở Cô Tô được thể hiện trong sự giao thoa hân hoan giữa con người với thế giới.  **2. Vẻ đẹp của con người Cô Tô**  **\* Cảnh người dân sinh hoạt và lao động trên đảo** được miêu tả qua các chi tiết, hình ảnh:  - Hình ảnh giếng nước ngọt  + là dấu hiệu sự sống của con người đảo. Nó vừa là nguồn sống của con người trên đảo, vừa ghi dấu sự sống của họ.  +Những chiếc lá cam, lá quýt vương lại trong lòng giếng sau bão cho thấy họ đã bám trụ trên đảo nhiều năm, đã trồng những cây lâu năm.  - Hoạt động của con người:  + hối hả lấy nước sinh hoạt, dự trữ nước cho tàu thuyền.  + Chỗ bãi đá: bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp...  **Cảnh lao động của người dân trên đảo khẩn trương, sôi động,** tấp nập, yên bình trên đảo.  **\* Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn:**  *“Trông chị Châu Hòa Mãn địu con... lũ con hiền lành”* so sánh nhiều tầng bậc với các cặp so sánh   * Ý nghĩa:   + Ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp của con người lao đông Cô Tô, chính họ là những người lao động mới đang từng ngày cống hiến cho đất nước.  + Tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc khó quên về khung cảnh, tiềm năng của biển Cô Tô.  + Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt. |
| ***\* Nghệ thuật:***  - Lối ghi chép, cách kể sự việc theo trình tự thời gian; ghi chép bằng hình ảnh để tạo ấn tượng, ngôi kể thứ nhất.  - Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu sức gợi, mang dấu ấn riêng.  - Sử dụng phép nhân hóa, so sánh với trí tưởng tượng bay bổng, tạo ra hình ảnh vừa kì vĩ, vừa gần gũi.  ***\* Nội dung:***  **+ V**ẻ đẹp của cảnh Cô Tô: tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt.  **+** Ca ngợi vẻ đẹp của con người Cô Tô: sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ mà lặng lẽ bám biển để lao động sản xuất để giữ gìn biển đảo quê hương.  + Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt |

**II.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

  Trên diễn đàn văn học, Nguyễn Tuân được biết đến là nhà văn có phong cách độc đáo, lối viết tài hoa, cách dùng từ ngữ vô cùng đặc sắc, tinh tế. Ông có sở trường với thể loại truyện ngắn và kí. Tác phẩm kí của Nguyễn Tuân cho thấy tác giả có vốn kiến thức sâu rộng về nhiều lĩnh vực đời sống. Văn bản “*Cô Tô”* là một bài kí đặc sắc, được viết nhân một chuyến ra thăm đảo của nhà văn, xuất bản lần đầu năm 1976. Với lối viết tinh tế, tài hoa, cảnh Cô Tô hiện lên trong bài kí mang vẻ đẹp tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt. Cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, vẻ đẹp của những người lao động trên đảo nổi bật với sự bền bỉ mà lặng lẽ, họ bám biển để lao động sản xuất để giữ gìn biển đảo thiêng liêng của tổ quốc.

Văn bản mang đặc trưng rõ nét của thể kí, với lối quan sát thực tế và ghi chép những gì nhà văn tận mắt nhìn thấy nhân chuyến đến Cô Tô. Sự kết hợp tự sự với miêu tả, biểu cảm, nhà văn dẫn người đọc đến khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên và con người trên đảo Cô Tô, thuộc vịnh Bắc Bộ. Ở ngôi kể thứ nhất, nhà văn quan sát cảnh Cô Tô ở nhiều vị trí khác nhau như lúc ở trên nóc đồn khố xanh, có lúc từ đầu mũi đảo. Trong bài kí vận động, dịch chuyển về thời gian theo trình tự ngày (thứ tư, thư năm, thứ sáu), lúc trước, trong, sau cơn bão biển; thiên nhiên được quan sát theo từng chuyển động của mặt trời từ lúc lúc mặt trời chưa mọc, đến lúc từ từ mọc, đến lúc cao bằng con sào...Ở mỗi thời khắc khác nhau, Cô Tô mang những vẻ đẹp riêng biệt, từ cảnh Cô Tô trong c**ơn bão biển dự dội, đến sự yên bình khi cơn bão đi qua, rồi đến vẻ đẹp thơ mộng, hùng vĩ khi mặt trời lên trên biển, và cảnh rộn ràng vào buổi sớm trên đảo Thanh Luân.**

**Dưới ngòi bút tài hoa của nhà văn Nguyễn Tuân, thiên nhiên Cô Tô mang vẻ đẹp tinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt**. Mở đầu văn bản, nhà văn khắc họa trận bão biển ở Cô Tô vô cùng khủng khiếp. Nguyễn Tuân có cái nhìn độc đáo về trận bão biển, miêu tả trận bão bằng ngôn ngữ của trận chiến, trận bão chả khác nào trận chiến thực sự giữa thiên nhiên với con người. Điều đó cho thấy trí tưởng phong phú, ngòi bút tài hoa của tác giả. Trong trận bão biển, thiên nhiên thật dữ dội, có sức mạnh hủy diệt, đe dọa con người. Mỗi sự vật được miêu tả mang một sức mạnh khủng khiếp. Gió lúc thì ghê gớm, được nhân hóa *“lọt vào trận địa cánh cung bãi cát”,* rồi *“tăng thêm hỏa lực*”; lúc khác thì gió ngừng được ví “*đạn thay băng”,* rồi lại “*liên thanh lia lịa”...Tiếng* gió thổi ghê rợn ví như “*quỷ khốc thần linh*”. Còn cát được miêu tả với sức mạnh “viên cát *bắn vào má vào gáy buốt như một viên đạn mũi kim*”. Thiên nhiên trong bão còn là sự chuyển động với vận tốc của sóng rất dữ dội *“thúc lẫn nhau vào bờ âm ầm rền rền như vua thủy cho các loài thủy tộc rung thêm trống trận”.* Tác giả dùng từ ngữ miêu tả độc đáo khi là các danh từ “*trận địa , hỏa lực, băng”,* động từ mạnh: buốt, rát, bắn, thúc, âm âm rền rền, vỡ tung, rít , rú ..Đó là những từ ngữ vốn tả trận chiến, nay nhà văn dùng để tả cảnh bão biển. Từ đó làm sống dậy hình ảnh cũng như sức tàn phá, khắc nghiệt của thiên nhiên trên biển trong cơn bão. Với nhiều hình ảnh so sánh độc đáo kết hợp sử dụng từ Hán Việt làm tăng thêm màu sắc kì quái cho cơn bão. Cảnh tượng trên gác đảo ủy bị gió *“vây, dồn, bung hết*” mới thấy sự hủy diệt của thiên nhiên trong cơn thịnh nộ. Nguyễn Tuân quả là cây bút luôn có cách nhìn độc đáo, dường như nhà văn khám phá được mọi sự vật cùng một lúc, để khắc họa chân thực nhất nhu nó vốn có. Phải có một trí tưởng phong phú, và ngòi bút tinh tế, tài hoa, tác giả khắc họa trận bão biển dữ dội, có sức mạnh hủy diệt, đe dọa con người đến như vậy.

**Trái với vẻ dữ dội trong cơn bão, Cô Tô vào ngày hôm sau khoác lên mình một vẻ đẹp tinh khôi và mới mẻ, bình yên.** Cơn bão đi qua, Cô Tô hiện ra trong không gian trong không gian rộng lớn từ bầu trời, nước biển, cây trên núi đảo, đến bãi cát. Mỗi hình ảnh thiên nhiên mang một sức sống mới, tràn đầy màu sắc của ánh sáng. Nguyễn Tuân bắt đầu điểm nhìn của mình từ bầu trời, đó là một ngày *“trong trẻo, sáng sủa”*khi mây đen và bụi bẩn đã bị xua tan hết. Điểm nhìn tiếp tục di chuyển xuống hàng cây, mặt nước và xa hơn là cả trong lòng biển mênh mông, rộng lớn: *“Cây trên núi đảo lại thêm xanh mượt”, “nước biển lại lam biếc đặm đà hơn” “cát lại vàng giòn hơn nữa”, “Lưới nặng mẻ cá giã đôi”.* **Ngôn ngữ miêu tả** màu sắc, ánh sáng là những tính từ “trong trẻo, xanh mượt, lam biếc, vàng giòn”. Đó là ngôn từ **chọn lựa tinh tế, gợi cảm**, **chau truốt** làm chi tiết miêu tả chân thực, sống động. Cách dùng từ gần gũi với dân chài: “*động bão*, *mẻ cá giã đôi*, *mùa sóng*” tác giả gửi gắm cái nhìn trìu mến, tâm trạng say sưa trước vẻ đẹp của Cô Tô và cuộc sống nơi đây. Đồng thời, với cách kể chuyện bằng hình ảnh đặc sắc, vẻ đẹp của Cô Tô hiện lên bình yên, trong trẻo, khoáng đạt, tinh khôi và mới mẻ.

Đến với Cô Tô, tác giả luôn tìm tòi, khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên kì vĩ của biển Cô Tô. Ngòi bút tài hoa của nhà văn đã khắc họa cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô thật đẹp. Cách tác giả cảm nhận cảnh cũng đặc biệt, chứa đầy thái độ trân trọng nâng niu, khao khát muốn khám phá, nhà văn dậy sớm không chỉ là đợi mặt trời mọc mà là “Dậy từ canh tư, ra tận mũi đảo ngồi rình mặt trời lên”. Từ “rình” mới lột tả hết cách đón nhận công phu và trang trọng của Nguyễn Tuân. Đáp lại tình yêu và khao khát ngắm nhsìn biển vào khoảnh khắc mặt trời mọc, thiên nhiên hiện ra kì vĩ, tráng lệ, huy hoàng rực rỡ trong tâm trạng hân hoan của nhà văn. Nhà văn đã miêu tả cảnh mặt trời mọc theo sự chuyển động của thời gian, sự biến đổi của sắc màu trong không gian. Cả bầu trời được miêu tả qua hình ảnh so sánh “*Chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây bụi”* khoảnh khắc mặt trời từ từ xuất hiện thật tráng lệ. Bằng trí tưởng tượng phong phú, Nguyễn Tuân đã ghi lại khoảnh khắc mặt trời mọc thật huy hoàng, rực rỡ mặt trời *“Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn”*, quả trứng ấy chính là lễ vật mà thiên nhiên ban tặng và được đặt trên một chiếc mâm mà đường kính của mân bằng cả cái chân trời màu ngọc trai ửng hồng. Mâm lễ vật này thiên nhiên ban tặng cho sự trường thọ của những người dân chài lưới. Với việc sử dụng hàng loạt biện pháp so sánh, Nguyễn Tuân đã vẽ nên khung cảnh mặt trời mọc vô cùng hùng vĩ, tráng lệ. Tô điểm cho bức tranh là *“vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại”*khiến người đọc hình dung cánh nhạn như những chiếc thoi đưa trên mặt biển với tốc độ di chuyển nhanh, khiến bức tranh càng trở nên sống động và thơ mộng hơn. Tác giả sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế, quan sát các hình ảnh vận động theo trình tự thời gian, lối so sánh thật rực rỡ, tráng lệ. Hình ảnh mặt trời trên biển huy hoàng, rực rỡ với tài quan sát tinh tế, cảnh mặt trời mọc ở Cô Tô được thể hiện trong sự giao thoa hân hoan giữa con người với thế giới thiên nhiên.

Vẻ đẹp của con người Cô Tô đã làm cho bức tranh Cô Tô trở nên gần gũi, ấm áp. Cảnh người dân sinh hoạt và lao động trên đảo được miêu tả qua các chi tiết, hình ảnh của cuộc sống. Sự xuất hiện của hình ảnh giếng nước ngọt giữa đảo Cô Tô là dấu hiệu sự sống của con người đảo. Nó vừa là nguồn sống của con người trên đảo, vừa ghi dấu sự sống của con người nơi đây. Rồi đến những chiếc lá cam, lá quýt vương lại trong lòng giếng sau bão cho thấy họ đã bám trụ trên đảo nhiều năm, đã trồng những cây lâu năm. Hoạt động của con người hối hả lấy nước sinh hoạt, dự trữ nước cho tàu thuyền chỗ bãi đá bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp. Không khí ở giếng nước “vui như một cái bến và đậm đà mát nhẹ hơn mọi cái chợ trong đất liền” là một hình ảnh so sánh thú vị, mở ra c**ảnh lao động của người dân trên đảo khẩn trương, sôi động,** tấp nập, yên bình trên đảo. **Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn được nhà văn cảm nhận** *“Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũcon hiền lành”*. Câu văn có hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc, giàu ý nghĩa. Tác giả đã ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp của con người lao đông Cô Tô, chính họ là những người lao động mới đang từng ngày cống hiến cho đất nước, tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc khó quên về khung cảnh, tiềm năng của biển Cô Tô. Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt.

   Văn bản “Cô Tô” của nhà văn Nguyễn Tuân hấp dẫn bởi lối ghi chép, cách kể sự việc theo trình tự thời gian; ghi chép bằng hình ảnh để tạo ấn tượng, ngôi kể thứ nhất. Ngôn ngữ miêu tả chính xác, giàu sức gợi, mang dấu ấn riêng; tác giả sử dụng phép nhân hóa, so sánh với trí tưởng tượng bay bổng, tạo ra hình ảnh vừa kì vĩ, vừa gần gũi. Đọc văn bản, chúng ta được khám phá vẻ đẹp của thiên nhiên Cô Tôtinh khôi mà dữ dội, đa dạng mà khác biệt. kì vĩ và nên thơ.  **Từ đó, tác giả c**a ngợi vẻ đẹp của con người Cô Tô sống cùng sự kì vĩ mà khắc nghiệt của thiên nhiên, bền bỉ mà lặng lẽ bám biển để lao động sản xuất để giữ gìn biển đảo quê hương.

Tóm lại, qua văn bản “Cô Tô”, mỗi chúng ta thêm yêu quý, tự hào về sự giàu đẹp của thiên nhiên biển đảo Cô Tô, thêm trân trọng vẻ đẹp của người dân lao động trên đảo. Từ đó, mỗi người càng gắn bó hơn vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương đất nước, con người.

**IV.** **LUYỆN ĐỀ**

Dạng 1: Trắc nghiệm

**Câu 1.** Cô Tô là quần đảo thuộc địa phương nào?

A. Vũng Tàu

B. Nghệ An

C. Hải Phòng

D. Quảng Ninh

**Đáp án D**

**Câu 2.** Văn bản Cô Tô được viết theo thể nào?

A. Thể kí

B. Thể tùy bút

C. Thể hịch

D. Thể truyện ngắn

**Đáp án A**

**Câu 3.** Trong đoạn đầu của văn bản Cô Tô, điểm quan sát của tác giả ở đâu?

A. Nóc đồn Cô Tô

B. Trên dốc cao

C. Bên giếng nước ngọt ở ria một hòn đảo

D. Đầu mũi đảo

**Đáp án A**

**Câu 4.** Tính từ chỉ màu sắc nào không được sử dụng trong đoạn đầu bài kí?

A. Hồng tươi

B. Xanh mượt

C. Lam biếc

D. Vàng giòn

**Đáp án: A**

\*Đề đọc hiểu :

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản

**Đề bài 01: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

*"*  […]*Mặt trời lại rọi lên ngày thứ sáu của tôi trên đảo Thanh Luân một cách thật quá là đầy đủ. Tôi dậy từ canh tư. Còn tối đất, cố đi mãi trên đá đầu sư, ra thấu đầu mũi đảo. Và ngồi đó rình mặt trời lên. Điều tôi dự đoán, thật là không sai. Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi. Mặt trời nhú lên dần dần, rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự trường thọ của tất cả những người chài lưới trên muôn thuở biển Đông. Vài chiếc nhạn mùa thu chao đi chao lại trên mâm bể sáng dần lên cái chất bạc nén. Một con hải âu bay ngang, là là nhịp cánh…”.*

(Trích *Cô Tô,* Nguyễn Tuân)

**Câu 1**. Nêu các phương thức biểu đạt và thể loại của đoạn trích trên.

**Câu 2**. Trong đoạn trích, để nhận ra vẻ đẹp của Cô Tô, nhà văn đã quan sát cảnh thiên nhiên và hoạt động của con người trên đảo ở những thời điểm nào và từ vị trí nào?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ trong câu văn sau:

*“Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.”*

**Câu 4**. Từ đoạn văn trên, em thấy mình cần làm gì để bảo vệ thiên nhiên?

Gợi ý:

**Câu 1**. Các phương thức biểu đạt: Tự sự, miêu tả và biểu cảm.

Thể loại: Kí

**Câu 2**.

+ Vị trí quan sát của người kể: trên những hòn đá đầu sư, từ đầu mũi đảo.

**+** Thời điểm: Sau cơn bão; từ lúc mặt trời chưa mọc đến lúc mặt trời mọc.

**Câu 3**.

Câu văn*“Sau trận bão, chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây hết bụi.”*

\*Phép tu từ so sánh: “chân trời, ngấn bể” sau bão sạch sẽ được so sánh với “tấm kính lau hết mây bụi”

\*Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh:

- Làm cho câu văn trở nên sinh động, hấp dẫn.

- Nhấn mạnh sự trong lành, thoáng đãng của chân trời, ngấn bể sau khi cơn bão đã đi qua.

- Cho thấy ngòi bút tài hoa, trí tưởng tượng bay bổng, tình yêu thiên nhiên, yêu biển đảo quê hương của nhà văn Nguyễn Tuân.

**Câu 4**

- Chúng ta có thể làm rất nhiều việc để góp phần bảo vệ thiên nhiên:

+ Trồng cây xanh và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn.

+ Không xả rác, đốt rác bừa bãi ra môi trường, tổ chức các chiến dịch dọn sạch rác ở sông, hồ, bãi biển,…

+ Tuyên truyền cho mọi người về tầm quan trọng của thiên nhiên,... để góp phần vào công cuộc bảo vệ thiên nhiên.

**Đề số 2:**

**Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“* […]*Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu người đến gánh và múc. Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang gốm màu da lươn. Lòng giếng vẫn còn rót lại vài cái lá cam lá quýt của trận bão vừa rồi đi qua quẳng vào. Chỗ bãi đá nuôi sáu mươi vạn con hải sâm ngoài kia, bao nhiêu là thuyền của hợp tác xã đang mở nắp sạp đổ nước ngọt vào. Sau trận bão, hôm nay, hợp tác xã Bắc Loan Đầu cho 18 thuyền lớn nhỏ cùng ra khơi đánh cá hồng. Anh hùng Châu Hòa Mãn cùng bốn bạn xã viên đi chung một thuyền. Anh quẩy15 gánh cho thuyền anh: “Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp chỉ để uống. Vo gạo, thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt. Vo bằng nước biển thôi.”*

*Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũcon hiền lành.”*

(Trích *Cô Tô,* Nguyễn Tuân)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên.

**Câu 2.** Chỉ ra hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc trong câu văn sau và nêu tác dụng của phép tu từ so sánh đó.

“*Trông chị Châu Hòa Mãn địu con, thấy nó dịu dàng yên tâm như cái hình ảnh của biển cả là mẹ hiền mớm cá cho lũcon hiền lành”*

**Câu 3**. Đặt nhan đề cho đoạn văn.

**Câu 4**. Thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên là gì? Lí giải lí do.

Gợi ý:

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính được dùng trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2.**

Hình ảnh chị Châu Hòa Mãn địu con: hình ảnh so sánh nhiều tầng bậc với các cặp so sánh:

+ Biển cả – người mẹ hiền

+ Biển cho tôm cá – mẹ mớm thức ăn cho con

+ Người dân trên đảo – lũ con lành của biển

Tác dụng:

+ Ca ngợi, tôn vinh vẻ đẹp của con người lao đông Cô Tô, chính họ là những người lao động mới đang từng ngày cống hiến cho đất nước.

+ Tạo cho người đọc ấn tượng sâu sắc khó quên về khung cảnh, tiềm năng của biển Cô Tô.

+ Tình yêu thiên nhiên và con người của tác giả được hòa quyện, đan dệt.

**Câu 3**. Đặt nhan đề cho đoạn văn: HS có thể có nhiều cách đặt, miễn là hợp lí là được:

Ví dụ: - Cô Tô- nơi con người lao động bám biển, vươn khơi.

- Cuộc sống nhộn nhịp trên đảo Cô Tô.

- Vẻ đẹp của con người nơi Cô Tô.

....

**Câu 4**. HS rút ra thông điệp ý nghĩa với bản thân mình và lí giải.

Có thể nêu: Thông điệp có ý nghĩa nhất với em: Hãy yêu và quan tâm giữ gìn biển đảo quê hương. Vì :

+ Biển đảo là một phần lãnh thổ thiêng liêng của đất nước.

+ Biến và đảo có vai trò quan trọng đối với đất nước.

+ Bao thế hệ cha ông đã dầy công giữ gìn, xây dựng, bám biển, làm giàu cho đất nước.

**Dạng 3: Viết ngắn:**

Từ văn bản, em viết đoạn văn (khoảng 7-10 dòng) nêu cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô.

*a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn*

*b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* cảm nhận về vẻ đẹp của cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô

*c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:

- Tác giả thể hiện qua từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc và hình ảnh so sánh: *chân trời, ngấn bể sạch như tấm kính lau hết mây bụi*, m*ặt trời nhú lên dần dần* *tròn trĩnh, phúc hậu như một quả trứng thiên nhiên đầy đặn; qủa trứng hồng hào... nước biển ửng hồng Y như một mâm lễ phẩm*

- Tác giả sử dụng từ ngữ chính xác, tinh tế, quan sát các hình ảnh vận động theo trình tự thơi gian, lối so sánh thật rực rỡ, tráng lệ.

- Hình ảnh mặt trời trên biển huy hoàng, rực rỡ với tài quan sát tinh tế, cảnh mặt trời mọc ở Cô Tô được thể hiện trong sự giao thoa hân hoan giữa con người với thế giới.

Ví dụ:

Trong đoạn trích của bài kí *Cô Tô*, đoạn văn tả cảnh mặt trời mọc đã đem đến nhiều ấn tượng sâu sắc. Nhà văn Nguyễn Tuân đã sử dụng hình ảnh so sánh hết sức độc đáo: “Mặt trời tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên như một mâm bạc đường kính mâm rộng bằng cả một cái chân trời màu ngọc trai nước biển ửng hồng”. Việc sử dụng hình ảnh so sánh khiến cho thiên nhiên trở nên rực rỡ, tráng lệ. Đồng thời, người đọc cũng thấy được sự tinh tế, sáng tạo của nhà văn Nguyễn Tuân. Nhà văn gián tiếp bày tỏ tình yêu thiên nhiên của mình qua miêu tả cảnh vật.

**🞜 Văn bản 2: Hang Én**

*(Hà My)*

**I. VĂN BẢN:**

**1. Xuất xứ:**

- Trích dẫn văn bản viết giới thiệu về hang Én trên trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020

- Tác giả: Hà My.

**2. Thể loại**: du kí

**- Phương thức biểu đạt:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**- Ngôi kể thứ nhất**: “Tôi”là tác giả

**- Trình tự kể:**

+ **Không gian**: Từ ngoài vào trong, hành trình khởi đầu từ con dốc **Ba Giàn**, đến thung lũng **Rào Thương** để đến với **Hang Én**.

**+ Thời gian**: **từ sáng** khi hành trình bắt đầu, đến khi **bóng tối** chùm xuống Hang Én.

**3. Bố cục**: 2 phần chính:

- Phần 1: Từ đầu đến “*lòng hang chính”*: **Hành trình đi đến hang Én**.

- Phần 2: Còn lại: **Khám phá vẻ đẹp bên trong hang Én:**

+ Tiếp theo đến “*trần hang cao vài trăm mét”*: Kích thước của hang Én.

Tiếp theo đến “*đôi cánh ấy sẽ lành hẳn”*: Cuộc sống của bầy én trong hang.

+ Tiếp theo đến “*tạo tác của tự nhiên”*: vẻ đẹp thiên nhiên ở sau hang Én.

+ Tiếp theo đến “*tiếng phân chim rơi lộp độp trên mái lều”*: Hang Én khi trời tối.

+ Tiếp theo đến hết: Hang Én vào sáng hôm sau.

**4. Nhan đề**:

- Hang có nhiều én sinh sống.

- Ghi chép lại hành trình tìm hiểu, khám phá hang Én một địa danh du lịch khám phá nổi tiếng, đây là hang động lớn thứ ba thế giới tại Quảng Bình. Từ đó, tác giả bộc lộ cảm xúc, tâm trạng của mình

**5. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

***\* Nghệ thuật:***

- Lối ghi chép chân thực, sinh động; cách kể sự việc, ngôi kể thứ nhất phù hợp với thể kí giúp câu chuyện trở nên gần gũi, sống động, chân thực với người đọc

- VB có nhiều chi tiết miêu tả sinh động, sử dụng phép tu từ gợi hình, gợi cảm.

***\* Nội dung:***

- Vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng.

- Vẻ đẹp khiến con người phải ngỡ ngàng, thán phục, nó đánh thức bản tình tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả, văn bản, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật… |
| **1.2. Giải quyết vấn đề**  **1. Hành trình đến hang Én**  - Cách thức di chuyển vào hang Én *“Phải xuyên qua rừng nguyên sinh, vượt qua nhiều đoạn dốc cao, ngoằn ngoèo, lội khoảng ba mươi quãng suối và sông”.* Đây làmột thách thức, đòi hỏi con người có nghị lực, sự quyết tâm, kiên trì và khát vọng chinh phục.  - Cảnh thiên nhiên của rừng nguyên sinh: *một cuộc “ngược dòng” tìm về thuở sơ khai*;  + *cây cổ thụ tán cao vút, hoa phong lan nở, nhiều côn trùng, chim chóc*;  *+ con đường, thảm cỏ, tiếng chim, đàn cá bơi, đàn bướm quấn quýt cả vào chân người*;  + Các phép tu từ: liệt kê, so sánh: Đàn bướm đậu với “đám hoa ai ngẫu hứng xếp trên mặt đất”; từ ngữ miêu tả gợi cảm: “róc rách, rậm rạm, liêu xiêu, ...” tạo ta các chi tiết miêu tả đặc sắc, hấp dẫn.  \* **Cảnh rừng nguyên sinh** hiện lên **sống động**. Thiên nhiên mang vẻ đẹp **hoang sơ, hiểm trở, đầy thách thức,** mà cũng **gần gũi, bao dung** và **mê hoặc**.  - Tác giả gửi gắm cảm xúc **háo hức, mê say, ngặc nhiên, bất ngờ** của người lần đầu đặt chân tới nơi đây.  **2. Vẻ đẹp của hang Én**  ***a.* Sự kiến tạo kì thú của thiên nhiên**  - **Số liệu cụ thể**: rộng nhất là 110m2, cao nhất là 120m, sông ở hang chính len lỏi qua hang ngầm khoảng 4 km;  - **Cách so sánh để cụ thể hóa, dễ hình dung**: có thể chứa được hàng trăm người, tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng.  Hang Én rất cao, rộng, dài (thứ 3 thế giới). **Con người trở nên nhỏ bé** trước **thiên nhiên rộng lớn**  **b. Sự “sống” của đá:**  *+ Hàng trăm dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ.*  *+ Nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi, sàn hang…*  *+ Mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp nên.*  Hang Én tuyệt đẹp, **đá** vốn là vật **vô tri** nhưng đều **có sự sống, sinh thành, biến hóa** qua chiều dài của lịch sử địa chất .Qua cách miêu tả, thiên nhiên trở nên có **hồn, thân thiết, gần gũi** với con người, giúp con người hiểu được chiều sâu của lịch sử, cội nguồn của sự sống trên hành tinh  **c. Cuộc sống của loài én chưa biết sợ con người:**  + *Hồn nhiên cư ngụ và chưa biết sợ con người.*  *+ Bốn bên dày đặc én.*  *+ Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mớm mồi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én con chấp chới vỗ cánh; én thiếu niên ngủ nướng.*  *+ Én xuống kiếm ăn, gãy cánh: ung dung mổ cơm trong tay con người, thản nhiên đi quanh lều...*  - **Nhân hóa**, cách dùng từ, viết câu thể hiện tình cảm, cảm xúc: Én bố mẹ, én anh chị, én ra ràng, ...  - **Loài én** ở đây còn nguyên sự **nguyên sơ**, so với những nơi khác đã bị con người không có ý thức tàn phá;  + Cách tác giả miêu tả cho thấy sự hòa nhập của con người với tự nhiên.  ***\* Cách gọi hang Én: c****ái tổ được Mẹ Thiên Nhiên ban tặng.* Tác giả muốn bày tỏ thái độ **ngưỡng vọng, biết ơn, trân trọng sự dồi dào, phong phú, vẻ đẹp của thiên nhiên**  **3. Con người với hang Én**  - Trong lịch sử: Người A-rem ngày trước ở hang Én, trứng chim là nguồn thực phẩm của họ. Khi ra ngoài họ vẫn giữ hội “ăn én”, dấu tích của một thế hệ leo vách đá, trần hang: bàn chân mỏng, ngón dẹt.  - Đoàn người hiện tại:  + Đối với nhân vật tôi, là một chuyến hành trình thú vị.  + Sự tương tác với động vật: đàn bướm, chú én ngủ nướng, chú én bị gãy cánh....  + Ai nấy nhoài khỏi lều, chân trần chạy quanh sông rồi ngồi ngay bên bờ cát vực nước rửa mặt, hít căng lồng ngực không khí tinh khiết.  => **Sự hòa hợp, gắn bó của con người đối với thiên nhiên.** |
| * 1. **Đánh giá vấn đề**   **\* *Nghệ thuật:***  - Lối ghi chép chân thực, sinh động; cách kể sự việc, ngôi kể thứ nhất phù hợp với thể kí giúp câu chuyện trở nên gần gũi, sống động, chân thực với người đọc  - VB có nhiều chi tiết miêu tả sinh động, sử dụng phép tu từ gợi hình, gợi cảm.  ***\* Nội dung:***  - Vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng.  - Vẻ đẹp khiến con người phải ngỡ ngàng, thán phục, nó đánh thức bản tình tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người.  **\*Bày tỏ thái độ của bản thân**: |

**2. Định hướng phân tích (Dành cho HS giỏi)**

Văn bản “Hang Én” của Hà My được trích dẫn văn bản viết giới thiệu về hang Én trên trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020 là một văn bản đặc sắc. Với lối ghi chép chân thực, sinh động, ngôi kể thứ nhất của thể kí, tác giả dẫn người đọc khám phá vẻ đẹp thiên nhiên của Hang Én, một trong những hang động lớn nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Bình. Vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng, đặc biệt là vẻ đẹp của hang Én khiến con người phải ngỡ ngàng, thán phục. Vẻ đẹp đó đánh thức bản tình tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người.

Bài kí “Hang Én” được kết hợp nhiều phương thức, tác giả kể lại hành trình khám phá hang Én của mình. Bài văn có nhiều chi tiết miêu tả, biểu cảm đặc sắc, kể theo trình tự không gian và thời gian. Tác giả kể lại hành trình của mình, khởi đầu từ con dốc Ba Giàn, đến thung lũng Rào Thương để đến với Hang Én. Thời gian di chuyển từ sáng khi hành trình bắt đầu, đến khi bóng tối chùm xuống Hang Én, đến sáng hôm sau. Từ nhan đề của văn bản, người đọc cảm nhận được vẻ đẹp của hang Én qua việc ghi chép lại hành trình tìm hiểu, khám phá hang Én một địa danh du lịch khám phá nổi tiếng, đây là hang động lớn thứ ba thế giới tại Quảng Bình. Từ đó, tác giả bộc lộ cảm xúc, tâm trạng của mình.

**Trước hết, tác giả đưa người đọc đến với hành trình đến hang Én.** Cách thức di chuyển vào hang Én *“Phải xuyên qua rừng nguyên sinh, vượt qua nhiều đoạn dốc cao, ngoằn ngoèo, lội khoảng ba mươi quãng suối và sông”.* Đây làmột thách thức, đòi hỏi con người có nghị lực, sự quyết tâm, kiên trì và khát vọng chinh phục. Trên hành trình ấy, cảnh thiên nhiên của rừng nguyên sinh mở ra trước mắt chúng ta. Đó là “*một cuộc “ngược dòng” tìm về thuở sơ khai*”. Bởi thế giới thiên nhiên nơi đây còn nguyên sơ, và vô cùng trong trẻo, tạo sức cuốn hút kì lạ. Tác giả khéo léo dùng những chi tiết miêu tả đặc sắc, hấp dẫn, c**ảnh rừng nguyên sinh** hiện lên **sống động: “***cây cổ thụ tán cao vút, hoa phong lan nở, nhiều côn trùng, chim chóc”*; “*con đường, thảm cỏ, tiếng chim, đàn cá bơi, đàn bướm quấn quýt cả vào chân người*”. Hàng loạt các phép tu từ: liệt kê, so sánh được tác giả sử dụng mở ra một thế giới thiên nhiên sống động, có sức cuốn hút đến mê hoặc. Hình ảnh đàn bướm đậu được so sánh như “*đám hoa ai ngẫu hứng xếp trên mặt đất”* chứa đựng cảm xúc **háo hức, mê say, ngạc nhiên, bất ngờ** của người lần đầu đặt chân tới nơi đây. Tác giả chọn lựa từ ngữ miêu tả gợi cảm: “*róc rách, rậm rạm, liêu xiêu, ...”* tạo ta các chi tiết miêu tả đặc sắc, hấp dẫn. Thiên nhiên mang vẻ đẹp **hoang sơ, hiểm trở, đầy thách thức,** mà cũng **gần gũi, bao dung** và **mê hoặc**. Bài kí mở ra hành trình khám phá hang Én với xúc cảm háo hức, mê sau trước vẻ đẹp của thiên nhiên hoang sơ, bí ẩn, và cũng đầy thách thức con người.

**Bài kí giúp chúng ta khám phá vẻ đẹp của hang Én. Trước hết, hang Én là s**ự kiến tạo kì thú của thiên nhiên. Tác giả Hà My dùng cách ghi chép sự thật một cách khách quan, thông qua các s**ố** liệu cụ thể của hang Én như nơi rộng nhất là 110m2, cao nhất là 120m, sông ở hang chính len lỏi qua hang ngầm khoảng 4 km. Với cách so sánh để cụ thể hóa, dễ hình dung như “*có thể chứa được hàng trăm người, tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng”*. Hang Én bề thế bởi độ cao, chiều rộng, chiều dài (thứ 3 thế giới). Đứng trước hang Én, c**on người trở nên nhỏ bé** trước **thiên nhiên rộng lớn.**

**Vẻ đẹp của hang Én chính là ở sự “sống” của đá**: *“Hàng trăm dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ”, “nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi, sàn hang…”* và “*mỗi xen-ti-mét đá kia phải qua cả trăm triệu năm bào mòn hay bồi đắp nên”* . Từ những cảm nhận của tác giả, mỗi chúng ta nhận thấy đ**á** vốn là vật vô tri nhưng đều có sự sống, sinh thành, biến hóa qua chiều dài của lịch sử địa chất . Qua cách miêu tả về sự “sống” của đá, thiên nhiên trở nên có hồn, thân thiết, gần gũi với con người, giúp con người hiểu được chiều sâu của lịch sử, cội nguồn của sự sống trên hành tinh.

**Khám phá hang Én, con người còn được khám phá cuộc sống của loài én chưa biết sợ con người.** Trong hang, đàn én “*hồn nhiên cư ngụ và chưa biết sợ con người*”. Mỗi chi tiết miêu tả, quan sát đều vô cùng cụ thể, sống động. “*Bốn bên dày đặc én*” , từ “*dày đặc*” miêu tả sự đông đúc của loài én ở nơi đây, lí giải tên của hang. Hình ảnh những con chim én được nhân hóa thật gần gũi, sinh động với cuộc sống tự do “*Én bố mẹ tấp nập đi, về, mải mớm mồi cho con; én anh chị rập rờn bay đôi; én con chấp chới vỗ cánh; én thiếu niên ngủ nướng”.* Én xuống kiếm ăn” *“ung dung mổ cơm trong tay con người, thản nhiên đi quanh lều...”.* Những hình ảnh nhân hóa, cách dùng từ, viết câu thể hiện tình cảm, cảm xúc: *Én bố mẹ, én anh chị, én ra ràng*, ... Loài én ở đây còn nguyên sự nguyên sơ, so với những nơi khác đã bị con người không có ý thức tàn phá. Cách tác giả miêu tả cho thấy sự hòa nhập của con người với tự nhiên. Bằng tất cả tình yêu, niềm xúc động đến ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của hang Én, tác giả gọi hang Én là ***“ c****ái tổ được Mẹ Thiên Nhiên ban tặng”.* Chính cách gọi đó đã chứa bao cảm xúc **ngưỡng vọng, biết ơn, trân trọng sự dồi dào, phong phú, vẻ đẹp của thiên nhiên.**

**Đến với hang Én, con người không chỉ được khám phá vẻ đẹp kì thú, hoang sơ của thiên nhiên, mà chúng ta còn được tìm hiểu về lịch sử, sự gắn bó của con người với hang Én.** Trong lịch sử, người A-rem (một dân tộc thiểu số) ngày trước ở hang Én, trứng chim là nguồn thực phẩm của họ. Khi ra ngoài họ vẫn giữ hội “ăn én”, dấu tích của một thế hệ leo vách đá, trần hang: bàn chân mỏng, ngón dẹt. Còn đối với đoàn người hiện tại, hành trình khám phám hang Én là một hành trình đầy thú vị, đặc biệt đối với nhân vật “tôi”, người kể chuyện, ghi chép lại hành trành của mình. Mỗi câu văn chứa đựng bao cảm xúc, tâm trạng của tác giả trước vể đẹp của thiên nhiên. Từ sự tương tác với động vật: đàn bướm, chú én ngủ nướng, chú én bị gãy cánh....đủ thấy tình yêu và niềm vui sướng ngỡ ngàng của con người trước thiên nhiên. Rồi cách con người cảm nhận từng phút giây trong hang Én lúc sáng sớm, khi vừa tỉnh dậy ai nấy nhoài khỏi lều, chân trần chạy quanh sông rồi ngồi ngay bên bờ cát vực nước rửa mặt, hít căng lồng ngực không khí tinh khiết. Điều đó cho thấy s**ự hòa hợp, gắn bó của con người đối với thiên nhiên.**

Tóm lại, văn bản “Hang Én” của Hà My tạo được sự cuốn hút bởi đặc trưng của thể kí thông qua lối ghi chép chân thực, sinh động; cách kể sự việc, ngôi kể thứ nhất phù hợp với thể kí giúp câu chuyện trở nên gần gũi, sống động, chân thực với người đọc. Văn bản có nhiều chi tiết miêu tả sinh động, sử dụng phép tu từ gợi hình, gợi cảm. Qua đó, tác giả giúp người đọc khám phá, cảm nhận vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng. Vẻ đẹp của thiên nhiên nới đây khiến con người phải ngỡ ngàng, thán phục, nó đánh thức bản tình tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người.

Như vậy, văn bản “Hang Én” là một áng văn viết theo thể du kí đặc sắc. Tác giả miêu tả chân thực, sắc nét cuộc sống nguyên thủy, hoang dã cho thấy vẻ đẹp hùng vĩ, vừa hoang sơ, vừa bí ẩn của thiên nhiên, khiến người đọc càng muốn khám phá, chinh phục hơn bao giờ hết.

**III. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

* GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu văn bản “Hang Én”

Dạng 1: Trắc nghiệm:

**[Câu 1:](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)** [Trước khi đến hang Én, đoàn tờ-réc-king phải đi qua những địa điểm nào?](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)

1. [Dốc Ba Dàn, thung lũng Rào Thương.](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)
2. [Dốc Ba Đèo, thung lũng Rào Thương.](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)
3. [Dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Phương.](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)
4. [Dốc Ba Giàn, thung lũng Rào Thương.](https://hoc24.vn/quiz/truoc-khi-den-hang-en-doan-to-rec-king-phai-di-qua-nhung-dia-diem-naodoc-ba-dan-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-deo-thung-lung-rao-thuongdoc-ba-gian-thung-lung-rao-phuongdoc-ba-gian-thung-lung-ra.545904)

Đáp án: C

**[Câu 2:](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)** [Tác giả đã so sánh thung lũng Rào Thương với cái gì?](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)

1. [Một giấc mộng đẹp.](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)
2. [Dốc Ba Giàn.](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)
3. [Cái tổ khổng lồ và an toàn.](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)
4. [Một khu rừng nguyên sinh.](https://hoc24.vn/quiz/tac-gia-da-so-sanh-thung-lung-rao-thuong-voi-cai-gimot-giac-mong-depdoc-ba-giancai-to-khong-lo-va-an-toanmot-khu-rung-nguyen-sinh.545965)

Đáp án: C (Tôi ngỡ mình như đang đi trong một giấc mộng đẹp)

**Câu 3:** Địa danh “Hang Én” thuộc địa phương nào?

A. Quảng Trị

B. Nghệ An

C. Quảng Bình

D. Quảng Ninh

Đáp án: C (Hang Én nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Bình)

**Câu 4.** Văn bản “Hang Én” được viết theo thể nào?

A. Hồi kí

B. Du kíPhóng sự

C. Nhật kí

D. Du kí

Đáp án: D ( **Du kí:** Du kí là thể loại ghi chép vể những chuyến đi tới các vùng đất, các xứ sở nào đó)

Câu 5: Người dân tộc thiểu số nào sống trong hang sâu tại khu vực Phong Nha- Kẻ Bàng?

1. Người Mông
2. Người A- rem
3. Người Thái

D.Người Khơ- me

Đáp án: B

Dạng 2: Đọc- hiểu

**Đề bài 01:**

*“Lòng hang Én phía trước, nơi rộng nhất khoảng 110m2, có thể chứa dược hàng trăm người (1). Trần hang đẹp như mái vòm của một thánh đường, nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m)(2). Cửa hang thứ hai thông lên mặt đất như cái giếng trời khổng lồ đón lấy khí trời và áng sáng (3). Quãng sông ngầm đỗ lại êm đềm trước thềm hang chính, len lỏi qua các hang phụ chừng 4km, rồi đổ ra cửa sau hang (4). Ở hang chính, bờ sông cát mịn thoải dần, nước mát lạnh, trong veo, toàn đá sỏi, đá đã bào nhẵn tạo thành một bãi tắm thiên nhiên hoàn hảo (5). Nghe nói thời xa xưa, tộc người A- rem đã sống trong hang Én (6). Trứng chim từng là một nguồn thực phẩm của họ (7). Giờ họ đã rời ra ngoài sống thành bản nhưng vẫn còn giữ lễ hội “ăn én”(8). Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”.*

*(*Trích *Hang Én*- Hà My)

**Câu 1:**Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu nào?

C**âu 2:** Dấu gạch ngang trong câu văn “*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”* dùng để làm gì?

**Câu 3:**Có ý kiến cho rằng hành trình khám phá hang Én thích hợp với những người ưa mạo hiểm. Theo em, hành trình này còn đánh thức ở con người điều gì ?

**Câu 4:** Theo em, chúng ta cần có biện pháp nào để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã.

Gợi ý:

**Câu 1:**Kích thước của hang Én được thể hiện qua các số liệu:

*- nơi rộng nhất khoảng 110m2, có thể chứa dược hàng trăm người;*

*- nơi cao nhất tương đương với tòa nhà bốn mươi tầng (120m);*

- sông ở hang chính len lỏi qua hang ngầm khoảng 4 km;

C**âu 2:** Dấu gạch ngang trong câu văn “*Cũng nghe kể rằng, trong bản người A-rem vẫn còn một vài người có bàn chân mỏng, ngón dẹt- dấu tích của bao nhiêu thế hệ leo vách đá, trần hang cao hàng trăm mét(9)”*

- Dấu gạch ngang: đánh dấu thành phần phụ chú cho thành phần đứng trước nó là “bàn chân mỏng, ngón dẹt”

**Câu 3:**

**- Hành trình về với tự nhiên vừa cho con người mở rộng tầm mắt, vừa là thử thách đối với sức khỏe, kĩ năng sinh tồn của con người**

**-** Hành trình này đánh thức ở con người ý thức về việc bảo vệ môi trường thiên nhiên, cũng như các loài thực vật, động vật hoang dã.

**Câu 4:** Theo em, chúng ta cần có biện pháp để bảo vệ thực vật, động vật hoang dã là:

- Tuyên truyền cho mọi người hiểu và tôn trọng, nâng cao ý thức bảo vệ thực vật, động vật hoang dã. Không sử dụng những sản phẩm từ động, thực vật hoang dã như mật gấu, áo lông thú...

- Xử phạt thật nặng những người săn bắt, buôn bán, sử dụng thực vattj, động vật hoang dã.

- Sống gần gũi với thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh.

.....

3. Dạng 3: Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu cảm nghĩ của em về hang Én.

a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn (5-7 câu)

b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: cảm nghĩ của em về hang Én.

c.Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: HS có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách. Sau đây là một số gợi ý:

+ Giới thiệu khái quát về hang Én (những giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học địa lí của hang Én

+ Biểu hiện cụ thể của mối quan tâm, tình cảm của con người đối với hang Én

+ Ý nghĩa của sự gắn bó, trân trọng, tìm hiểu về hang Én giúp con người bồi đắp tình yêu thiên nhiên, có ý thức tôn trọng và bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên, biết sống hòa mình vào thiên nhiên.

Đoạn văn tham khảo:

Hang Én là một trong những hang động lớn nằm trong quần thể vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng của tỉnh Quảng Bình (1). Hành trình đến hang Én là một thách thức đối với con người, đòi hỏi con người có nghị lực, sự quyết tâm, kiên trì và khát vọng chinh phục (2). Chúng ta sẽ khởi đầu từ con dốc Ba Giàn, đến thung lũng Rào Thương để đến với Hang Én (3). Con người sẽ ngỡ ngàng, say mê, thán thục trước vẻ đẹp hoang dã, nguyên sơ của thiên nhiên vùng lõi Vườn quốc gia Phong Nha- Kẻ Bàng, đặc biệt là vẻ đẹp của hang Én (4). Khám phá hang Én sẽ cảm nhận vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên *với hàng trăm dải đá san hô uốn lượn thành bao nhiêu tầng, bậc lớn nhỏ, nhũ đá, măng đá, ngọc động giăng đầy bên những vách núi, sàn hang...(5) Đồng thời*  con người còn được khám phá cuộc sống của loài én chưa biết sợ con người (6). **Đến với hang Én, chúng ta còn được tìm hiểu về lịch sử, sự gắn bó của con người với hang Én (7).**Vẻ đẹp đó đánh thức bản tình tự nhiên, khát vọng hòa đồng với tự nhiên của con người, giúp con người bồi đắp tình yêu thiên nhiên, có ý thức tôn trọng và bảo vệ vẻ đẹp thiên nhiên, biết sống hòa mình vào thiên nhiên (8).

***ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:***

***Cửu Long Giang ta ơi!***

***(Nguyên Hồng)***

**I. TÁC GIẢ**

**Tác giả:**

- Tên: Nguyên Hồng;

- Năm sinh – năm mất: 1918 – 1982;

- Quê quán: sinh ra ở Nam Định và sống chủ yếu ở thành phố cảng Hải Phòng;

- Nguyên Hồng sáng tác ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, thơ, v.v… Những trang viết của ông tràn đầy cảm xúc chân thành, mãnh liệt với con người và cuộc sống.

**II. VĂN BẢN : Cửu Long Giang ta ơi!**

**1. Xuất xứ:**

- Tác giả: Nguyên Hồng

- Bài thơ được sáng tác 1960, in trong tập thơ “Trời xanh”.

**2. Thể loại:**

- Thể thơ: Tự do.

- Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm.

- Chủ thể trữ tình: nhân vật “ta”

**3. Bố cục**

Bố cục:

+ Phần 1: Từ đầu đến “ *hai ngàn cây số mênh mông”*: Hình ảnh sông Mê Kông trong kí ức của cậu học trò.

+ Phần 2: Tiếp theo đến *“Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả”* Vẻ đẹp của dòng ảnh sông Mê Kông .

+ Phần 3: Tiếp theo đến “*không bao giờ chia cắt*”: Sự gắn bó của dòng ảnh sông Mê Kông với con người Nam Bộ.

+ Phần 4: Còn lại: Suy ngẫm của nhà thơ.

**4. Nhan đề**: *Cửu Long Giang ta* *ơi*

- Lấy đoạn sông Mê Công chảy trên lãnh thổ của nước Việt Nam- *Cửu Lon*g- như một cách để giới hạn phần lãnh thổ Việt Nam

- Từ *“ta”:* gợi sư thân thiết, ư muốn sở hữu.

Nhan đề: như một tiếng gọi, một tiếng hát, gợi lên tình yêu, niềm tự hào của tác giả về quê hương đất nước.

**5.Giá trị nội dung, nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật**

- Thể thơ tự do, hình ảnh thơ sinh động, giàu sức gợi, giọng thơ tha thiết xúc động.

- sử dụng nhiều phép tu từ nhân hóa, so sánh, liệt kê, ẩn dụ...

- Kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự để bộc lộ cảm xúc.

**b. Nội dung**

- Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Công và con người Nam Bộ.

- Thể hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông Mê Công chảy qua Nam Bộ, và cũng là tình yêu quê hương đất nước.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1. Dàn ý:**  **1.1. Nêu vấn đề:**  **-** Tác giả Nguyên Hồng là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam, ông sáng tác ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, thơ, v.v… Những trang viết của ông tràn đầy cảm xúc chân thành, mãnh liệt với con người và cuộc sống.  - Tác phẩm: Bài thơ “ Cửu Long Giang ta ơi!” được sáng tác 1960, in trong tập thơ “Trời xanh”.  - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Công và con người Nam Bộ, thể hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông Mê Công chảy qua Nam Bộ, và cũng là tình yêu quê hương đất nước. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **\* Khái quát về văn bản:** bố cục văn bản, chủ đề, phương thưc biểu đạt,...  **\* Hệ thống luận điểm**  **1. Tình yêu của tác giả với dòng sông Mê Công**  **Tuổi ấu thơ- đoạn thơ đầu**  - Là một học sinh, 10 tuổi.  + Không gian lớp học vào buổi sáng mùa thu.  - Hình ảnh tấm bản đồ với hình ảnh dòng sông Mê Công: *“rực rỡ”được so sánh với “đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ”gợi nhiều ý nghĩa:*  *+* Tấm bản đồ hiện lên trong lời giảng của thầy đẹp đẽ lạ thường, bởi nó tượng trưng cho tổ quốc thiêng liêng*.*  *+* mở ra một không gian mới, gợi niềm háo hức, mê *say* , mong muốn được khám phá của học trò.  - Hình ảnh thầy giáo:  + lớn lao, vĩ đại*“lớn sao”,*  *+* như có phép lạ “*Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ”*  + nâng cánh ước mơ cho học trò*.“Đưa ta đi sông núi tuyệt vời”*  - Hình ảnh dòng sông Mê Công rộng lớn *Mê Công sông dài hơn hai ngàn cây số mênh mông”.* Cảm xúc choáng ngợp, háo hức muốn tìm hiểu, khám phá của cậu học trò.  ***Tình yêu của tác giả với dòng sông Mê Công được bắt đầu ở giờ học, trên tâm bản đồ và lời giảng của người thầy.***  **2. Vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông**  **\* Vẻ đẹp dữ dội, hùng vĩ, hoang sơ ở thượng nguồn dòng sông**:  - Thời gian: trưa hè ngun ngút.  - Cảnh vật quanh sông: *cây lao đá đổ*, bao bọc bởi các loại cây như lan *hoang, dứa mật, thông nhựa*.  + Dòng chảy: Chảy qua dãy Trường Sơn, thác Khôn.  **\* Vẻ đẹp êm đềm, trù phú, tràn trề nhựa sống của chín nhánh Mê Công:**  - Thời gian: sáng mùa thu  - Vẻ đẹp thiên nhiên trên sông:  + Liệt kê: *bướm với trời xanh, chim khuyên rỉa cành, sương đọng long lanh...*  *+ Đối, nhân hóa: rừng núi lùi xa, đất phẳng thở chan hòa, sóng tỏa chân trời buồm trắng, Mê Công cũng hát.*  -Vẻ đẹp trù phú của vùng đồng bằng sông Cửu Long: Liệt kê hàng loạt hình ảnh “*phù sa nổi váng”, “ruộng bãi...không hết lúa”, “bến nước tôm cá ngợp thuyền”, “sầu siêng thơm dậy, dừa trĩu quả...”*  ➩ Những bức tranh cảnh vật sinh động, tràn đầy màu sắc và âm thanh. Sông Mê Công hiền hòa, trù phú.  - Sự giàu có hào phóng mà dòng sông ban tặng cho vùng đất Nam Bộ: .  **\* Nhân vật ta:**  + Ta đi... bản đồ không nhìn nữa... → Dường như hòa nhập tưởng tượng với cuộc sống thật. Khám phá dòng sông.  + Ta cởi áo lội dòng sông ta hát. → Giao hòa với thiên nhiên, hứng thú, say mê  *- Những trải nghiệm phong phú của* nhân vật trữ tình *về địa hình, thiên nhiên gắn với dòng sông Mê Công.*  - Tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ trước vẻ đẹp của dòng sông Mê Công, tình yêu quê hương đất nước tha thiết.  **3. Hình ảnh người nông dân Nam Bộ**  - Hình ảnh con người Nam Bộ:  + Cực nhọc cùng bùn để xây dựng quê hương: *gối đất nằm sương, mồ hôi và bãi lầy thành đồng lúa.*  + Họ gắn bó với từng mảnh đất: *Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa... Cà Mau.*  + Là những con người yêu quê, luôn đoàn kết giữ gìn đất đai sông núi; ông cha hy sinh để giữ đất giữ nước cho con cháu: *Những mặt đất… chia cắt.*  => Sông Mê Kông gắn bó, đóng góp to lớn cho cuộc sống của con người.  - Ngôn ngữ thơ giản dị, dùng thành ngữ *gối đất nằm sương...; tu tư liệt kê, biểu cảm gián tiếp*  - Những trải nghiệm phong phú của nhân vật trữ tình về cuộc sống con người gắn với dòng sông Mê Công.  - Niềm yêu mến, tự hào, cảm phục của nhà thơ với con người Nam Bộ  4. **Suy ngẫm của nhà thơ (cậu học trò ở tuổi trưởng thành- đoạn thơ cuối**  Sự thay đổi về thời gian được diễn tả qua hình ảnh:  - “ta”: đã lớn, tình cảm đối với quê hương, Tổ quốc càng ngày càng lớn dần, đằm sâu.  - Người thầy : đã khuất,  - Nhận thức tình cảm của tác gỉả lớn dần: *“thước bảng to nay thành cán cờ sao”*: những điều thầy dạy đã được các học trò tiếp thu và thực hành, tiếp tục xây dựng quê hương, Tổ quốc, là sự hy sinh cho nền độc lập của dân tộc; khẳng định giá trị vĩnh cửu (“bất tử”) của những người đã cống hiến vì Tổ quốc.  ***- Tình yêu của tác giả đối với dòng Mê Kông trong tác giả lớn dần theo tháng năm, càng ngày càng đằm sâu, tha thiết***. | |
| **1.3 Đánh giá**  **1. Nghệ thuật.**  - Thể thơ tự do, hình ảnh thơ sinh động, giàu sức gợi, giọng thơ tha thiết xúc động.  - sử dụng nhiều phép tu từ nhân hóa, so sánh, liệt kê, ẩn dụ...  - Kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự để bộc lộ cảm xúc.  **2. Nội dung**  - Ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Công và con người Nam Bộ.  - Thể hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông Mê Công chảy qua Nam Bộ, và cũng là tình yêu quê hương đất nước. | |

**2. Định hướng phân tích**

Nguyên Hồng là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam, ông sáng tác ở nhiều thể loại truyện ngắn, tiểu thuyết, kí, thơ, v.v… Những trang viết của ông tràn đầy cảm xúc chân thành, mãnh liệt với con người và cuộc sống. Bài thơ “ *Cửu Long Giang ta ơi*!” được nhà thơ sáng tác 1960, in trong tập thơ “Trời xanh”. Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Công và con người Nam Bộ, thể hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông Mê Công chảy qua Nam Bộ, và cũng là tình yêu quê hương đất nước.

Mở đầu bài thơ là dòng hồi tưởng của tác giả về hình ảnh sông Mê Kông trong kí ức của mình, lúc còn cậu học trò:

*Ngày xưa ta đi học*

*Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu*

*Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ*

*Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.*

*Bản đồ mới tường vôi cũng mới*

*Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao*

*Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ*

*Ðưa ta đi sông núi tuyệt vời.*

**Tình yêu của tác giả với dòng sông Mê Công được khơi nguồn từ tuổi ấu thơ.** Khi ấy, nhà thơ **l**à một học sinh, 10 tuổi, trong không gian lớp học vào buổi sáng mùa thu. Ấn tượng của cậu học trò về hình ảnh tấm bản đồ với hình ảnh dòng sông Mê Công trên*“tấm bản đồ rực rỡ”được so sánh với “đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ”. Hình ảnh “Tấm bản đồ rực rỡ” gợi nhiều ý nghĩa.* Tấm bản đồ hiện lên trong lời giảng của thầy đẹp đẽ lạ thường, bởi nó tượng trưng cho tổ quốc thiêng liêng*.* Hình ảnh thơmở ra một không gian mới, gợi niềm háo hức, mêsay, mong muốn được khám phá của học trò. Hình ảnh thầy giáo hiện lên trong cảm nhận của cậu học trò thật lớn lao, vĩ đại*“lớn sao”,* như có phép lạ “*Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ”*. Người thầy đóng vai trò quan trọng, là người nâng cánh ước mơ cho học trò*“Đưa ta đi sông núi tuyệt vời”.* Hình ảnh dòng sông Mê Công rộng lớn “*Mê Công sông dài hơn hai ngàn cây số mênh mông” tr*ở thành ấn tượng trong cậu học trò:

*Tim đập mạnh hồn ngây không sao hiểu*

*Mê Kông sông dài hơn hai ngàn cây số mông mênh*

Hai câu thơ diễn tả cảm xúc choáng ngợp, háo hức muốn tìm hiểu, khám phá của cậu học trò trước hình ảnh dòng sông Mê Công. Tình yêu của tác giả với dòng sông Mê Công được bắt đầu ở giờ học, trên tâm bản đồ và lời giảng của người thầy.Và theo năm tháng, cậu bé ấy giờ đã lớn, đã bước ra và trải nghiệm thực tế với sông núi tuyệt vời của tổ quốc. Vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông được cảm nhận thật đẹp. Giọng thơ hào hùng, sôi nổi, tự hào, giấc mơ của cậu học trò năm xưa nay đã trở thành hiện thực.

*Mê Kông chảy*

*Cây lao đá đổ*

*Lan hoang dứa mật thông nhựa lên hương*

*Những trưa hè hun hút nắng Trường Sơn*

*Ngẫm nghĩ voi đi*

*Thác Khôn cười trắng xóa*

Câu thơ “*Ta cởi áo lội dòng sông ta hát*” thể hiện tâm trạng vui sướng hân hoan, hăm hở của chàng trai khi được hoà mình vào dòng sông mơ ước, vào đất trời tổ quốc. Trong những trưa hè hun hút, hòa mình vào dòng sông, tác giả cảm nhận hết vẻ đẹp hoang sơ và bí hiểm, dữ dội của nó ở vùng thượng nguồn. Cảnh vật quanh sông là “*cây lao đá đổ”*, bao bọc bởi các loại cây như “lan *hoang, dứa mật, thông nhựa”*. Dòng chảy mạnh mẽ và dữ dội để vượt qua địa hình hiểm trở, về chảy qua dãy Trường Sơn, thác Khôn.

*Ta đi... bản đồ không còn nhìn nữa*

*Sáng trời thu lại còn bướm với trời xanh*

*Trúc đào tươi chim khuyên rỉa cánh sương đọng long lanh*

*Ta cởi áo lội dòng sông ta hát*

*Mê Kông chảy Mê Kông cũng hát*

*Rừng núi lùi xa*

*Ðất phẳng thở chan hòa*

*Sóng tỏa chân trời buồm trắng*

*Nam Bộ*

*Nam Bộ*

**Rồi có giây phút, tác giả lại đắm chìm trong vẻ đẹp êm đềm, trù phú, tràn trề nhựa sống của chín nhánh Mê Công.** Vàosáng mùa thu, dòng sông tràn trề nhựa sống tô điểm cho sức sống của dòng sông.Vẻ đẹp thiên nhiên trên sông được liệt kê “*bướm với trời xanh, chim khuyên rỉa cành, sương đọng long lanh*...”, nhà thơ đã vẽ ra một bức tranh đầy màu sắc của trời xanh, của trúc đào tươi, của những giọt sương long lanh, và sóng tỏa, buồm trắng, tất cả lại hòa trong âm thanh rộn rã tươi vui của cuộc sống mới*.* Đoạn thơ sử dụng thành công nghệ thuật nhân hoá “Mê Kông cũng hát/ núi rừng lùi xa/ đất thở chan hoà” khiến cho dòng Mê Kông như mang tâm trạng của con người, vui sướng, hứng khởi khi được hoà mình với cuộc sống của con người. Giọng thơ sôi nổi, hào hứng say sưa:

*Chín nhánh Mê Kông phù sa nổi váng...*

*Ruộng bãi Mê Kông trồng không hết lúa*

*Bến nước Mê Kông tôm cá ngập thuyền*

*Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên*

*Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả*

Theo dòng chảy của sông Mê Công, mảnh đất Nam Bộ với vẻ đẹp trù phú của vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện lên. Nhà thơ liệt kê hàng loạt hình ảnh “*phù sa nổi váng”, “ruộng bãi...không hết lúa”, “bến nước tôm cá ngợp thuyền”, “sầu siêng thơm dậy, dừa trĩu quả...”. Điệp ngữ “*Mê Kông” lặp đi lặp lại nhấn mạnh vai trò của dòng sông đối với vùng đất Nam Bộ. Các từ *“nổi váng”, “ngợp thuyền”, “dậy mùi*” giàu sức gợi, dòng sông Mê Công hiền hòa, trù phú, giàu có, đã hào phóng đã ban tặng cho vùng đất Nam Bộ biết bao sản vật “*Sầu riêng thơm dậy đất Thủ Biên”, “Suối mát dội trong lòng dừa trĩu quả”*

Vẻ đẹp của dòng sông được cảm nhận qua cảm xúc của chủ thể trữ tình, nhân vật “ta.” Dường như, mỗi câu thơ đều chứa chất tâm trạng của tác giả, giọng thơ hào hứng, say sưa thể hiện tình yêu tha thiết, niềm tự hào, trái tim nhiệt thành dành cho quê hương đất nước hòa nhập tưởng tượng với cuộc sống thật. Khám phá dòng sông *“Ta cởi áo lội dòng sông ta hát”* nghĩa là được giao hòa với thiên nhiên, trong hứng thú, say mê.Đoạn thơ là *n*hững trải nghiệm phong phú của nhân vật trữ tình về địa hình, thiên nhiên gắn với dòng sông Mê Công, ẩn chứa tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ trước vẻ đẹp của dòng sông Mê Công, tình yêu quê hương đất nước tha thiết.

*Mê Kông quặn đẻ...*

*Chín nhánh sông vàng*

*Nông dân Nam bộ gối đất nằm sương*

*Mồ hôi vã bãi lau thành đồng lúa*

*Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa*

*Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu*

*Những Gò Công, Gò Vấp, Ðồng Tháp, Cà Mau*

*Những mặt đất*

*Cha ông ta nhắm mắt*

*Truyền cháu con không bao giờ chia cắt*

Viết về vẻ đẹp của dòng sông Mê Kông, nhà thơ xúc động khi nghĩ đến người nông dân Nam Bộ. Họ chính là những con người làm nên vẻ đẹp, sức sống cho vùng đất nơi đây. Giọng thơ xúc động bùi ngùi, ngôn ngữ thơ mộc mạc, hình ảnh con người Nam Bộ cực nhọc cùng bùn để xây dựng quê hương. Mỗi câu chữ chất chứa tình yêu, sự cảm phục, biết ơn của nhà thơ với người nông dân nơi đây. Họ đã bươn trải với bao nhọc nhằn để xây dựng quê hương giàu đẹp. Nhà thơ dùng thành ngữ *gối đất nằm sương, cùng cách diễn tả “mồ hôi và bãi lầy thành đồng lúa” để ngợi ca những nỗ lực, sự* gắn bó của con người với từng mảnh đất “*Thành những tên đọc lên nước mắt đều muốn ứa...”.* Nhà thơ liệt kê hàng loạt các danh từ quen thuộc của Nam Bộ *“Những Hà Tiên, Gia Định, Long Châu/ Những Gò Công, Gò Vấp, Ðồng Tháp, Cà Mau”,* đó là những tên gọi thiêng liêng, xúc động lòng người.Tác giả bộc lộ niềm yêu mến, tự hào, cảm phục của mình với con người Nam Bộ. Con người Nam Bộ cần cù, giàu đức hi sinh, yêu quê hương, luôn đoàn kết giữ gìn đất đai sông núi. Bao thế hệ ông cha đã hi sinh để giữ đất, giữ nước cho con cháu “*Cha ông ta nhắm mắt/ Truyền cháu con không bao giờ chia cắt”*. Tóm lại, sông Mê Kông đã gắn bó, đóng góp to lớn cho cuộc sống của con người, cho đất nước. Bài thơ thể hiện những hiểu biết phong phú của nhà thơ về cuộc sống con người gắn với dòng sông Mê Công.

*Ta đã lớn*

*Thầy giáo già đã khuất*

*Thước bản to nay thành cán cờ sao*

*Những tên làm man mác tuổi thơ xưa*

*Ðã thấm máu của bao hồn bất tử.*

Bài thơ khép lại bằng những suy tư của nhân vật “ta”. Sự thay đổi về thời gian được diễn tả qua hình ảnh: *“ta đã lớn*”,còn *“Người thầy đã khuất*” tình cảm đối với quê hương, Tổ quốc càng ngày càng lớn dần, đằm sâu. Câu thơ dội lên nỗi nhớ, nỗi buồn man mác, thấm sâu. Nhận thức, tình cảm của tác gỉả lớn dần theo tháng năm *“thước bảng to nay thành cán cờ sao”*. Những hình ảnh ẩn dụ gợi ra bao suy ngẫm. Những điều thầy dạy đã được các học trò tiếp thu và thực hành, tiếp tục xây dựng quê hương, Tổ quốc, là sự hy sinh cho nền độc lập của dân tộc; khẳng định giá trị vĩnh cửu (“bất tử”) của những người đã cống hiến vì Tổ quốc.Tình yêu của tác giả đối với dòng Mê Kông trong tác giả lớn dần theo tháng năm, càng ngày càng đằm sâu, tha thiết.

Tóm lại bài thơ “*Cửu Long Giang ta ơi!”* là một áng thơ đặc sắc, khẳng định những đóng góp to lớn của Nguyên Hồng trong thơ ca. Bài thơ có thể thơ tự do, hình ảnh thơ sinh động, giàu sức gợi, giọng thơ tha thiết xúc động, sử dụng nhiều phép tu từ nhân hóa, so sánh, liệt kê, ẩn dụ, kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự để bộc lộ cảm xúc. Bài thơ đã ca ngợi vẻ đẹp của dòng sông Mê Công và con người Nam Bộ. Đồng thời mỗi câu chữ trong bài đều lấp lánh hiện tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ với dòng sông Mê Công chảy qua Nam Bộ. Đó cũng là tình yêu quê hương đất nước.

Đọc bài thơ, chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp trù phú của thiên nhiên đất nước, cảm nhận tình yêu tổ quốc quê hương của con người Việt Nam mà bài thơ còn khiến chúng ta nhận thức được giá trị của cuộc sống hôm nay. Để từ đó, mỗi người cần biết sống sao cho xứng đáng với bao cống hiến của cha ông. Thơ Nguyên Hồng giản dị, sâu sắc, chan chứa tình yêu con người, cuộc đời.

**III. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

* GV hướng dẫn HS thực hành đề đọc hiểu

**Dạng 2: Đọc hiểu:**

**Đề số 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

Ngày xưa ta đi học

Mười tuổi thơ nghe gió thổi mùa thu

Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ

Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ.

Bản đồ mới tường vôi cũng mới

Thầy giáo lớn sao, thước bảng cũng lớn sao

Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ

Ðưa ta đi sông núi tuyệt vời.

(Trích Cửu Long Giang ta ơi!- Nguyên Hồng)

**Câu 1:** Xác định thể thơ của bài thơ có đoạn thơ trên.

**Câu 2:** Hình ảnh thầy giáo trong đoạn thơ hiện lên trong mắt cậu học trò như thế nào?

**Câu 3:**Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: *“Mắt ngẩng lên trông bản đồ rực rỡ/ Như đồng hoa bỗng gặp một đêm mơ”?*

**Câu 4:**

**4a.** Theo em, người thầy có vai trò gì trong việc khơi dậy mơ ước cho học trò?

**4b.** Em hãy lấy một ví dụ về một tác phẩm văn học em đã được học mà em tâm đắc. Nói rõ lí do em thích thú, ấn tượng về tác phẩm đó?

Gợi ý:

**Câu 1:** Thể thơ: tự do

**Câu 2:** Hình ảnh thầy giáo trong đoạn thơ hiện lên trong mắt cậu học trò:

+ lớn lao, vĩ đại*“lớn sao”,*

*+* như có phép lạ “*Gậy thần tiên và cánh tay đạo sĩ”*

+ nâng cánh ước mơ cho học trò*.“Đưa ta đi sông núi tuyệt vời*

**Câu 3:** biện pháp tu từ so sánh: “hình ảnh tấm bản đồ rực rỡ” trong bài giảng của thầy giống như cánh *đồng hoa trong giấc mơ của cậu học trò.*

Tác dụng:

*+* Tấm bản đồ hiện lên trong lời giảng của thầy đẹp đẽ lạ thường, bởi nó tượng trưng cho tổ quốc thiêng liêng*.*

*+* mở ra một không gian mới, gợi niềm háo hức, mê *say* , mong muốn được khám phá của học trò.

+ Nhấn mạnh tình yêu của tác giả với dòng sông Mê Kông được khới nguồn từ tiết học địa lý của thầy giáo.

**Câu 4:**

4a. Theo em, người thầy có vai trò trong việc khơi dậy mơ ước cho học trò:

* Thầy cô là người nâng cánh ước mơ cho học trò.
* Mỗi giờ học, thầy cô truyền cảm hứng học tập, và khao khát khám phá, học hỏi tri thức về thiên nhiên, đất nước, con người...

4b- HS lấy một ví dụ cụ thể về một tác phẩm văn học em đã được học mà em tâm đắc.

- HS nói rõ lí do em thích thú, ấn tượng về tác phẩm đó:

+ Lí do bắt nguồn từ tác phẩm nội dung, hình thức nghệ thuật, hoặc đề tài, ...mà học sinh thích thú

+ Lí do cá nhân: riêng tư của học sinh như hoàn cảnh sống, một lần được đọc, xem phim...

+Lí do mà thầy (cô) khơi được nguồn cảm hứng, hoặc tình yêu thiên nhiên, đất nước...

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

Câu 1.  Đoạn thơ được viết theo[thể thơ](http://vanhay.edu.vn/cac-tho-thuong-gap-va-cach-don-gian-de-nhan-biet)nào?  
Câu 2.  Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.  
Câu 3.  Nêu tác dụng của[biện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van) được sử dụng trong hai câu thơ *“Tay người như có phép tiên*– *Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

Câu 4. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?   
Trả lời :  
**Câu 1.**  thể thơ lục bát  
**Câu 2.** HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

( Lưu ý HS có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý)  
**Câu 3.** Biện pháp so sánh: *Tay người như có phép tiên*  
Tác dụng : *gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…*  
  
**Câu 4.** HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…*

**BUỔI 3**

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

**Công dụng của dấu ngoặc kép,**

**I. NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Dấu câu**

**a. Dấu ngoặc kép.**

**Công dụng thích hợp của dấu ngoặc kép**:

- Đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp lời nói của nhân vật.

*VD: Người xưa có câu: “Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”.*

- Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

VD *Cộng đồng loài én thoải mái sống “cuộc đời” của chúng, không mảy may nghĩ đến sự hiện diện của nhóm du khách*.

- Đánh dấu tên tác phẩm, văn bản, quyến sách, chương trình.

VD: *Văn bản “Hang Én” trích dẫn văn bản viết giới thiệu về hang Én trên trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020.*

**b. Dấu phẩy (**GV nhắc lại kiến thức đã học ở tiểu học)

-  Ngăn cách thành phần phụ của câu với chủ ngữ và vị ngữ.  
  
- Ngăn cách các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.  
  
- Ngăn cách một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó.   
  
- Ngăn cách các vế của một câu ghép.

**2. Biện pháp tu từ:**

**a. Khái niệm: Biện pháp tu từ** là việc sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản) làm cho lời văn hay hơn, đẹp hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong diễn đạt và tạo ấn tượng với người đọc.

**b. Các biện pháp tu từ đã học:** so sánh, nhân hoá, điệp ngữ, ẩn dụ, hoán dụ, ...

**Phân biệt ẩn dụ và hoán dụ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Ẩn dụ** | **Hoán dụ** |
| **Định nghĩa** | Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác. | Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiệntượng khác. |
| **Cơ chế hoạt động** | Dựa trên nét tương đồng với nó | Dựa trên quan hệ gần gũi với nó |
| **Tác dụng** | Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt | Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt |

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. Dấu câu**

**Dạng 1: Trắc nghiệm**

\*GV tổ chức trò chơi: Trò chơi “Nhanh như chớp”. Chia lớp thành 2 nhóm, nhóm nào nhanh, trả lời đúng thì ghi điểm. Gv chiếu từng câu hỏi, HS trả lời. Nhóm nào được nhiều điểm, nhóm ấy chiến thắng.

**Câu 1:** Công dụng của dấu ngoặc kép là gì?

A. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn.

D. Tất cả các ý trên.

**Đáp án : D**

**Câu 2:** Câu nào sau đây dùng dấu ngoặc kép với công dụng đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp?

A. Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế nào mà lão xử với tôi như thế này vậy?”

B. Kết cục, anh chàng “ hầu cận ông lý” yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

C. “Những ngày thơ ấu” (Nguyên Hồng) chủ yếu là những kỉ niệm đau buồn, tủi cực của một đứa trẻ sinh ra trong một gia đình bất hòa.

D. Chỉ cái thứ "mặt sắt" mà "ngây vì tình" ấy quả không lấy gì làm đẹp.

**Đáp án : A**

**Câu 3:** Câu nào sau đây dùng dấu ngoặc kép với công dụng đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai?

A. Cái dáng "to con" của anh người hầu làm cả đám con nít đang chơi cuối phố cười ầm cả lên.

B. Cái An nhỏ nhẹ nói với chị Liên: "Em thắp đèn lên chị nhé?"

C. "Sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 8" là cả một bầu trời tri thức của học sinh muốn được khám phá.

D. Tác phẩm "Lão Hạc" của nhà văn Nam Cao là một kiệt tác nghệ thuật của nền văn học nước nhà.

**Đáp án : A**

**Câu 4:** Câu nào sau đây dùng dấu ngoặc kép với công dụng đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn?

A. "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố kể về cuộc đời tối đen như mực của chị Dậu.

B. Hai tiếng "em bé" mà cô tôi ngân dài ra thật ngọt, thật rõ, quả nhiên đã xoắn chặt lấy tâm can tôi như ý cô tôi muốn.

C. Cái gọi là "khai sáng" của thực dân Pháp trên đất Đông Dương thực ra là sự đô hộ tàn nhẫn.

D. Chẳng biết đến bao giờ, tôi mới được đến cái nơi gọi là "văn minh" ấy nữa.

**Đáp án : A**

**Câu 5:** Xác định công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau:

Khách đến chơi nhà không phải "đốt than quạt nước" vì đã có phích ủ sẵn nước nóng pha trà mời khách rồi...

A. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn.

**Đáp án : B**

**Câu 6:** Xác định công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau:

Anh quẩy 15 gánh cho thuyền anh : “Đi ra khơi, xa lắm mà. Có khi mười ngày mới về. Nước ngọt cho vào sạp, chỉ để uống. Vo gạo thổi cơm cũng không được lấy nước ngọt, chỉ bằng nước biển thôi”

A. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt có hàm ý mỉa mai.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn.

**Đáp án : A**

**Câu 7:** Xác định công dụng của dấu ngoặc kép trong câu sau:

Bên cạnh áo dài, nón lá được xem là "linh hồn" của người phụ nữ Việt, là vật bất ly thân của họ trong xă hội xưa.

A. Đánh dấu từ, ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

B. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san... được dẫn.

**Đáp án: B**

**Câu 8:** Đọc câu văn sau và trả lời câu hỏi:

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai  cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Đặt dấu nào sau đây phù hợp đặt sau dấu hai chấm với câu văn?

A. Dấu ngoặc đơn

B. Dấu hai chấm

C. Dấu ngoặc kép

D. Dáu hỏi chấm

**Đáp án: C**

**Câu 9:** Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí nào trong câu sau là hợp lí?

Nó nhập tâm lời dạy của chú Tiến Lê cháu hãy vẽ cái gì thân thuộc nhất với cháu.

A. Đặt đầu câu

B. Đặt cuối câu

C. Đặt từ "lời nói.." đến hết câu

D. Đặt từ "cháu hãy..." đến hết câu

**Đáp án: D**

**Câu 10:** Đặt dấu ngoặc kép vào vị trí nào trong câu sau là hợp lí?

Lão Hạc ơi! Lão hãy yên lòng mà nhắm mắt! Lão đừng lo lắng gì cho cái vườn của lão. Tôi sẽ cố giữ gìn cho lão. Ðến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn : cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào..

A. Đặt đầu câu

B. Đặt cuối câu

C. Đặt từ "Tôi sẽ cố.." đến hết câu

D. Đặt từ "đây là cái vườn..." đến hết câu

**Đáp án: D**

**Dạng 2 Tự luận:**

**Bài 1: Dấu ngoặc kép trong trường hợp sau có công dụng gì?**

- **Dấu ngoặc kép trong những đoạn trích sau dùng để làm gì?**

a) Thánh Găng-đi có một phương châm: “Chinh phục được mọi người ai cũng cho là khó, nhưng tạo được tình thương, lòng nhân đạo, sự thông cảm giữa con người với con người lại càng khó hơn”.

*(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa xử thế)*

b) Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra “dải lụa” ấy nặng tới 17 nghìn tấn!

*(Thúy Lan, Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử)*

 c) Tre với người như thế đã mấy nghìn năm. Một thế kỉ “văn minh”, “khai hóa” của thực dân cũng không làm ra được một tấc sắt. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người.

(Thép mới, Cây tre Việt Nam)

d) Hàng loạt vở kịch như “Tay người đàn bà”, “Giác ngộ”. “Bên kia sông Đuống”,… ra đời.

**Gợi ý:**

a) Lời dẫn trực tiếp (một câu nói của thánh Găng-đi).

b) Từ ngữ được hiểu theo một nghĩa đặc biệt: dùng từ ngữ “dải lụa” để chỉ chiếc cầu (ẩn dụ)

c) Từ ngữ có hàm ý mỉa mai. Dùng lại chính những từ ngữ mà thực dân Pháp thường dùng khi nói về sự cai trị của chúng đối với nước ta: khai hóa văn minh cho một dân tộc lạc hậu với hàm ý mỉa mai. Ở đây cũng có xem dấu ngoặc kép trong đoạn trích được dùng để đánh dấu từ ngữ dẫn trực tiếp.

d) Tên của các vở kịch.

**Bài 2.** Hãy đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong những câu dưới đây:

**a)**Từ xưa đến nay [Thánh Gióng](https://vietvanhoctro.com/tag/thanh-giong) luôn là hình ảnh rực rỡ về [lòng yêu nước](https://vietvanhoctro.com/tag/long-yeu-nuoc) sức mạnh phi thường và tinh thần sẵn sàng chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

**Dấu phẩy được đặt vào vị trí**

**(1):**  Ngăn cách thành phần phụ của câu với chủ ngữ và vị ngữ.  
  
(2): Ngăn cách các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu (các vị ngữ với nhau)

Từ xưa đến nay, (1)[Thánh Gióng](https://vietvanhoctro.com/tag/thanh-giong) luôn là hình ảnh rực rỡ về [lòng yêu nước](https://vietvanhoctro.com/tag/long-yeu-nuoc),(2) sức mạnh phi thường và tinh thần sẵn sàng chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.

**b)**[Buổi sáng](https://vietvanhoctro.com/tag/buoi-sang), sương muối phủ trắng cành cây bãi cỏ. Gió bấc hun hút thổi. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

**Dấu phẩy được đặt vào vị trí**

**(1):**  Ngăn cách thành phần phụ của câu với chủ ngữ và vị ngữ.  
  
(2), (3): Ngăn cách các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu (các chủ ngữ với nhau)

[Buổi sáng](https://vietvanhoctro.com/tag/buoi-sang),(1)sương muối phủ trắng cành cây bãi cỏ. Gió bấc hun hút thổi. Núi đồi, (2)thung lũng, (3)làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

**2. Các biện pháp tu từ  
Bài tập 1:** Tìm hiểu ý nghĩa của từ *Miền Nam* trong các câu thơ sau. Chỉ rõ trường hợp nào là hoán dụ và thuộc kiểu hoán dụ nào ?

1. Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát.

( Viễn Phương )

1. Gửi miền Bắc long miền Nam chung thuỷ

Đang xông lên chống Mĩ tuyến đầu.

( Lê Anh Xuân)

**Gợi ý**

* Miền Nam (a) : Là tên gọi địa lý, chỉ một vùng.
* Miền Nam (b) : chỉ những người sống ở vùng đó- Trường hợp này là hoán dụ ( Quan hệ giữa vật chứa đựng và vật bị chứa đựng)

**Bài tập 2.**Từ “mặt trời” nào trong hai câu thơ sau là ẩn dụ? Phân tích giá trị biểu đạt của hình ảnh ẩn dụ đó.

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ”

(Viễn Phương)

Gợi ý

*Mặt trời* (câu 1): chỉ mặt trời của tự nhiên

*Mặt trời* (câu 2) là ẩn dụ cho Bác Hồ.

Giá trị biểu đạt:

+ Dùng hình ảnh ẩn dụ “mặt trời trong lăng” để viết về Bác, Viễn Phương đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước.

+ Đồng thời, hình ảnh ẩn dụ “mặt trời trong lăng” cũng thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông đất nước ta.

**Bài tập 3:** Chỉ ra các phép hoán dụ trong những câu sau :

a) *Họ là hai chục tay sào, tay chèo, làm ruộng cũng giỏi mà làm thuyền cũng giỏi.*

*b) Tự nhiên, Xa Phủ rút cây sáo. Tiếng sáo thoát ra từ ống trúc, véo von… Tiếng sáo theo chân hai người tới lối rẽ.*

c) *Chồng ta áo rách ta thương*

*Chồng người áo gấm xông hương mặc người*.

(Ca dao)

d) *Sen tàn cúc lại nở hoa*

*Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân*

(Nguyễn Du)

1. *Một viên gạch hồng, Bác chống lại cả một mùa băng giá...*

(Chể Lan Viên)

**Gợi ý**

1. *Tay sào, tay chèo* : Kiểu hoán dụ có quan hệ dấu hiệu của sự vật với sự vật có dấu hiệu đó.
2. *Chân* : Kiểu hoán dụ có quan hệ bộ phận và toàn thể.

*c) áo rách*: là hoán dụ lấy quần áo (áo rách) để thay cho con người (người nghèo khổ).

*áo gấm:*  cũng là hoán dụ lấy quần áo (áo gấm) để thay cho con người( người giàu sang, quyền quí).

d) *Sen:* là hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng ( hoa sen) để chỉ mùa (mùa hạ).

*Cúc: là* hoán dụ lấy loài hoa đặc trưng ( hoa cúc) để chỉ mùa (mùa thu).

Chỉ với hai câu thơ nhưng Nguyễn Du đã diễn đạt được bốn mùa chuyển tiếp trong một năm, mùa hạ đi qua mùa thu lại đến rồi mùa thu kết thúc, đông bước sang, đông tàn, xuân lại ngự trị.

e) *Viên gạch hồng:*  là hoán dụ lấy đồ vật (viên gạch hồng) để biểu trưng cho nghị lực thép, ý chí thép của con người. (Bác Hồ vĩ đại).

- *Băng giá:* là hoán dụ lấy hiện tượng tiêu biểu (cái lạnh ở Pa-ri) để gọi thay cho mùa (mùa đông)

**Bài tập 4:** Trong câu ca dao :  
 *Nhớ ai bồi hổi bồi hồi  
 Như đứng đống lửa như ngồi đống than*

a) Từ *bồi hổi bồi hồi* là từ gì?  
b) Giải nghĩa từ *bồi hổi bồi hồi*c) Phân tích cái hay của câu thơ do phép so sánh đem lại.  
  
 *Gợi ý:*a) Đây là từ láy chỉ mức độ cao.  
b) Giải nghĩa *bồi hổi bồi hồi* : trạng thái có những cảm xúc, ý nghĩ cứ trở đi trở lại trong cơ thể con người.  
c) Trạng thái mơ hồ, trừu tượng chỉ được bộc lộ bằng cách đưa ra hình ảnh cụ thể: đứng đống lửa, ngồi đống than để người khác hiểu được cái mình muốn nói một cách dễ dàng - tâm trạng nhớ nhung người yêu. Hình ảnh so sánh có tính chất phóng đại nên rất gợi cảm.  
**Bài tập 5.** Chỉ ra các biện pháp tu từ trong các câu sau:

1. *Trâu ơi ta bảo trâu này  
   Trâu ăn no cỏ trâu cày với ta* (Ca dao)
2. *Quê hương là chùm khế ngot  
   Cho con chèo hái mỗi ngày*  
    (Đỗ Trung Quân)
3. *Nói ngọt lọt đến xương.*
4. *Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ*

*Mặt trời chân lý chói qua tim*

*Hồn tôi là một vườn hoa lá*

*Rất đậm hương và rộn tiếng chim*

(Tố Hữu)

**Gợi ý**

1. Nhân hoá: “Trâu” biết được suy nghĩ, tình cảm như con người.
2. So sánh: Quê hương – (như) là – chùm khế ngọt.
3. Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác qua từ “ngọt”: âm thanh tiếng nói được cảm nhận bằng vị giác, thay vì bằng thính giác
4. Ẩn dụ: “mặt trời chân lí” chỉ ánh sáng cách mạng

So sánh: Hồn tôi – vườn hoa lá ngát hương, rộn tiếng chim.

**BUỔI 4**

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Yêu cầu đối với một bài văn tả cảnh sinh hoạt.**

- Giới thiệu được cảnh sinh hoạt.

- Tả bao quát quanh cảnh (không gian, thời gian, hoạt động chính).

- Tả hoạt động cụ thể của con người.

- Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

- Nêu được cảm nghĩ về cảnh sinh hoạt.

**2. Các bước làm viết .**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Đọc kĩ đề bài và xác định yêu cầu của đề.

- Lựa chọn đối tượng miêu tả phù hợp với đề bài

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em (viết ngắn gọn dưới hình thức cụm từ):

- Thời gian, địa điểm.

- Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể.

- Những người tham gia, hành động, lời nói của họ.

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh sinh hoạt

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.

+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết

**Bước 3: Viết**

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa: (**tự đánh giá đoạn văn theo bảng dưới)

- Tự chỉnh sửa bằng cách bổ sung những chỗ còn thiếu hoặc chưa đúng.

- Tự đánh giá và rút kinh nghiệm

**Bảng kiểm tra bài văn tả cảnh sinh hoạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** |
| Giới thiệu cảnh sinh hoạt và quang cảnh chung | Chỉnh sửa, bổ sung nếu bài viết chưa Giới thiệu cảnh sinh hoạt và quang cảnh chung |
| Tả hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt. Cung cấp một số thông tin liên quan đến cảnh sinh hoạt. | Bổ sung các chi tiết về các hoạt động cụ thể của những người tham gia cảnh sinh hoạt (nếu cần). Có thể thêm các thông tin về lịch suer, địa lí, văn hóa...có liên quan đến cảnh sinh hoạt. |
| Sử dụng các từ ngữ phù hợp để miêu tả một cách rõ nét, sinh động. | Đánh dấu những từ ngữ miêu tả cảnh sinh hoạt. Nếu cần thiết, hãy bổ sung để cảnh sinh hoạt hiện lên một cách rõ nét, sinh động. |
| Thể hiện những cảm nghĩ của bản thân về cảnh sinh hoạt | Đánh dấu những từ ngữ thể hiện những cảm nghĩ của bản thân về cảnh sinh hoạt. Nếu cần thiết, hãy bổ sung. |
| Đảm bảo yêu cầu về chính tả và diễn đạt | Rà soát lỗi chính tả: dùng từ, đặt câu ...trong bài viết và chỉnh sửa nếu phát hiện. |
|  |

**II. Thực hành**

**Đề bài 1: Tả cảnh mùa gặt trên quê hương em.**

\*Tiến hành thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Think- Piar- Share(10- 12 phút)

- Think (nghĩ): Cho HS suy nghĩ độc lập và hình thành ý tưởng cho đề bài.

- Piar (Bắt cặp): HS ghép cặp với nhau để chia sẻ ý tưởng.

- Share (chia sẻ): HS sẽ chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn.

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh mùa gặt

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh mùa gặt theo trí nhớ của em (khẩn trương thu hoạch lúa, lúa chín vàng, âm thanh tiếng máy móc, tiếng người):

- Thời gian: Mùa hè, từ buổi sáng đến trưa; địa điểm: cổng làng, trên cánh đồng, trên đường làng, trên sân nhà

- Quang cảnh chung về thiên nhiên (cánh đồng lúa chín, chim chóc, gió...)và những hoạt động cụ thể (cùng nhau ra đồng, điều khiển máy gặt, đóng lúa, khuân vác lúa lên xe, trở lúa về nhà, phơi lúa...)

- Những người tham gia: cả gia đình em, mọi người dân trong làng; hành động thu hoạch lúa, khuân vác, phơi; lời nói của họ: khen lúa lắm hạt, nắng to...

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh ngày mùa

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh mùa gặt trên quê hương, ấn tượng chung về cảnh thích thú, tự hào, tâm trạng háo hức...

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Sự chuẩn bị cho việc thu hoạch lúa: chị và em dậy sớm; theo bố mẹ ra đồng

+ Tả bao quát: Cảnh con đường làng ngày mùa, cánh đồng lúa chín, khung cảnh làng quê..Tâm trạng vui mừng náo nức của em và mọi người khi đi thu hoạch lúa. Nói chuyện vui vẻ, ...

+ Tả cụ thể, cận cảnh: Hình ảnh những bông lúa, hạt lúa hiện lên như thế nào (quan sát cận cảnh): màu sắc, hình dáng, ..cảm xúc của em trước cảnh vật, con người.

+ Tả hoạt động của con người trong ngày mùa: Mọi người túc trực đợi máy gặt; Chiếc máy hoạt động như thế nào (khẩn trương, nhanh nhẹn dưới sự điều khiển của người nông dân. Hoạt động lái máy, đóng lúa vào bao, khuân vác lúa lên xe công nông, chiếc xe trở lúa về, cả gia đình tập trung phơi lúa...)

+ Cảm nhận về hình ảnh người mẹ cào lúa vất vả, chạy mưa ...

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động: chú ý dùng các tính từ, động từ, biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ..

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ về nỗi vất vả của nhà nông, vẻ đẹp quê hương, giá trị của lao động...

**Bước 3: Viết bài văn.**

***Bài tham khảo:***

Mùa gặt quê em mới rộn ràng và náo nức làm sao. Cả làng quê như thức dậy sớm hơn, những âm thanh rộn rã của thôn quê đang mùa thu hoạch lúa làm bừng tỉnh cả đất trời. Cánh đồng cũng thức dậy sớm, khoe sắc vàng rực rỡ, chờ đợi bàn tay con người.

Em cùng chị dậy sớm theo bố mẹ ra đồng gặt để chạy đua với cái nắng oi ả, chói chang của ngày hè. Bước ra cổng làng, em nhận thấy từ các nẻo đường, các bác nông dân cũng đổ ra đồng. Cả cánh đồng lúa vàng ươm trải rộng đến tận chân trời. Màu vàng rực của lúa làm nổi bật từng lũy tre xanh, vườn cây ăn quả, những xóm làng trù phú. Xa xa, dãy núi mờ mờ uốn lượn tạo đường viền cho bức tranh đồng quê. Đâu đó, từng đàn chim tung cánh bay, cất tiếng hót líu lo. Các bác nông dân vừa đi ra đồng vừa trò chuyện vui vẻ, tiếng nói tiếng cười vang cả một góc trời “Lúa năm nay lại được mùa to!”, “Trời nắng, lúa chín nhanh thế!”... Quả thật, em ngắm nhìn từng bông lúa trĩu hạt, khẽ đung đưa trong gió sớm, lòng thấy hạnh phúc vô cùng. Những hạt lúa vàng, căng tròn, chen chúc nhau trên gia đình lúa. Thật không nơi đâu đẹp hơn quê em!

Trên cánh đồng, các bác nông dân ra ruộng nhà mình. Họ mang theo những tệp bao để đựng thóc. Không cần liềm như trước vì đã có những chiếc máy gặt khổng lồ đã sẵn sàng túc trực từ sáng sớm. Khi sương vừa tan, cỗ máy gặt nổ vang cả cánh đồng. Dưới bàn tay lái của bác nông dân, cỗ máy gặt chạy phăng phăng trên từng thửa ruộng, đưa chiếc miệng khổng lồ vơ lúa vào miệng. Cứ thế, đàn đàn lũ lũ nhà lúa chạy tọt vào máy, anh chàng máy gặt khéo léo vô cùng. Anh ấy vừa cắt luá, tuốt lúa, nhả rơm, không sót một bông nào. Lúa hạt mẩy chảy ào ào vào miệng những chiếc bao đã hứng sẵn. Hai bác nông dân to khỏe làm công việc đóng lúa thôi. Còn thân cây lúa được máy phay ra làm để phơi làm thức ăn cho trâu, bò, hoặc để bón ruộng. Chỉ một loáng, cỗ máy lại ghé vào bờ lớn, mọi người túm vào cất những bao lúa căng tròn lên bờ. Đây là lúc người dân quê em giúp nhau, không kể là anh em thân thiết, thấy việc là tất cả túm vào, khuân vác lúa giúp nhau. Lúc này, bố mẹ cũng được mọi người giúp, chuyển lúa lên xe công nông của bác An. Bác ấy sẽ trở về từng nhà cho mọi người. Tình làng nghĩa xóm lúc này mới ý nghĩa làm sao. Việc chuyển mấy chục bao lúa một lúc lên xe dưới cái năng oi ả cũng là thách thức rất lớn. Những chiếc xe công nông chở đầy lúa, nặng nề chuyển bánh, chạy về từng ngả đường làng.

Dưới ruộng, những gốc dạ được máy cắt bằng trần trận, phơi mình thoáng đãng như đang mỉm cười vì đã hoàn thành một quá trình đầy vất vả, lúa đã đến tay người. Đường làng bây giờ rộn rã bới tiếng xe công nông trở lúa về nhà. Lúa nhanh chóng được trải đều ra sân. Hạt lúa căng tròn đón lấy ánh nắng rực rỡ. Em cùng chị cào lúa, lăn lúa cho mau khô. Nhìn sân lúa vàng mà lòng ai cũng náo nức. Nhìn mẹ, em thấy thương mẹ vô cùng vì áo mẹ đã ướt sũng mồ hôi, khuôn mặt mẹ đỏ gay vì phơi mình dưới nắng gắt. Trời càng nắng, mẹ lại càng hăng say cào lúa, lăn luống cho lúa mau khô. Mỗi người một việc, ai cũng vui vẻ, phấn trấn. Thỉnh thoảng, em lại được mẹ giao nhiệm vụ nhìn trời xem có mây không, màu mây thế nào, nếu cần cả nhà lại bỏ cơm để nhanh chóng cào lúa...Công việc bận rộn vô cùng.

Nếu một lần ghé qua một vùng quê, bạn hãy nán lại bên một khoảnh ruộng, ngắm nhìn những bông lúa vàng ươm, hít một hơi thật sâu để cảm nhận hương thơm của lúa, cũng như nỗi vất vả của nhà nông. Bạn sẽ thấy hạnh phúc vô cùng, thấm thía sâu hơn lời cô giảng về bài thơ “Việt Nam đất nước ta ơi/ Mệnh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn”. Để từ đó, chúng ta yêu quý, trân trọng giá trị của hạt gạo, bát cơm ta ăn mỗi ngày.

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** (Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự hoàn thành bài viết kể trải nghiệm của bản thân).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| Bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt  (10 điểm) | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng viết bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt sinh động, chân thực, và có ý nghĩa sâu sắc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục.  (9 -10 điểm) | Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng viết bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt nhưng còn mắc một vài lỗi diễn đạt, văn viết có cảm xúc, nhưng chưa thật sinh động.(7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về viết bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt , biết sắp xếp sự việc, nhưng chưa rõ ràng, cảm xúc chưa rõ  (5- 6 điểm) | viết bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt mờ nhạt, chưa nổi bật, thiếu cảm xúc, các ý còn lôn xộn.  (dưới 5điểm) |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:**

Chia sẻ về một trải nghiệm nơi em sống hoặc từng đến

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

\***Các bước thảo luận nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.**

**1.Bước 1: Chuẩn bị**

- Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói.

- Bài nói nhằm mục đích gì?

- Người nghe là ai?

- Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)?

- Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút?

**Bước 2: Chuẩn bị nội dung nói Bước**

**- Xác định đề tài: ví dụ như** Một lần được tham gia Tết trung thu ở địa phương, đi gặt, đi dự lễ hội,...

**- Các ý cần phải nói và sắp xếp theo trình tự phù hợp:**

+ Giới thiệu được trải nghiệm thú vị của bản thân

+ Hoàn cảnh dẫn đến trải nghiệm em muốn chia sẻ (đi đến trường, dạo phố, hoặc cùng người thân tham gia nhân một lần về quê, hay một chuyến du lịch...)

+ Tả khung cảnh thiên nhiên mà em quan sát được (cảnh đó như thế nào: nhộn nhip hay yên tĩnh, náo nhiệt hay bình lặng, hiện đại hay hoang sơ...)

+ Nêu ra những trải nghiệm và ấn tượng nổi bật của em về khung cảnh nổi bật nơi em đến.

**+ Chuẩn bị các tư liệu, tranh ảnh**liên quan đến trải nghiệm sẽ kể (nếu có).

+ **Nêu lên cảm xúc, suy nghĩ hoặc bài học** em rút ra từ trải nghiệm đáng nhớ đó.

**Bước 3: Luyện tập và trình bày.**

+ Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước ( trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)

+ Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.

**Bước 4: Trao đổi, đánh giá.**

- Mình nói (trình bày) cho người khác nghe thì tiếp thu những góp ý từ phía người nghe để tự rút kinh nghiệm.

- Nếu trong vai trò người nghe, hãy đưa ra những ưu điểm trong cách trình bày và chỉ ra những hạn chế cần khắc phục.

- Sử dụng bảng đánh giá để tự đánh giá và điều chỉnh bài nói của mình

\* **Bảng tự kiểm tra bài nói.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** |
| - Bài nói đã biết mở đầu, trình bày nội dung bài nói, phần kết thúc bài nói chưa. |  |
| - Mớ bài nêu lên cảm nhận được điều em sắp nói là điều em đã thực sự trải nghiệm, có nhiều cảm xúc và suy nghĩ. |  |
| - Thân bài: Em đã trình bày lần lượt: giới thiệu hoàn cảnh của cảnh sinh hoạt, khung cảnh thiên nhiên diễn ra, nêu ra những trải nghiệm và ấn tượng nổi bật, bộc lô suy nghĩ, cảm xúc. |  |
| - Tập trung nêu được nội dung cốt lõi, mang tính tiêu biểu cho đề tài. |  |
| - Kết thúc bài nói đã nhấn mạnh vào cách ứng xử thích hợp mà em lựa chọn. |  |

✪ **THỰC HÀNH NÓI VÀ NGHE**

**Đề bài :** Chia sẻ về một trải nghiệm về một lần em tham gia Tết trung thu ở địa phương em.

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian, thời gian nói.

- Bài nói nhằm mục đích gì? (suy nghĩ của em về cảnh làng quê, nơi em gắn bó)

- Người nghe là ai? (thầy/cô, các bạn)

- Em chọn không gian nào để thực hiện bài nói (trình bày)? (trên lớp)

- Em dự định trình bày trong bao nhiêu phút? (7 phút)

**Bước 2: Chuẩn bị nội dung nói**

**- Xác định đề tài:**

+ một cảnh sinh hoạt: trải nghiệm về một lần em tham gia Tết trung thu ở địa phương em.

**- Các ý cần phải nói và sắp xếp theo trình tự phù hợp:**

+ Giới thiệu được trải nghiệm thú vị của bản thân: tham gia Tết trung thu

+ Hoàn cảnh dẫn đến trải nghiệm em muốn chia sẻ cùng người thân, bạn bè tham gia Tết trung thu ở địa phương.

+ Tả khung cảnh thiên nhiên mà em quan sát được (cảnh nhộn nhịp, vui vẻ, náo nhiệt của các hoạt động trong Tết trung thu,...)

+ Nêu ra những trải nghiệm và ấn tượng nổi bật của em về khung cảnh nổi bật nơi em đến (Trải nghiệm nổi bật: ngắm trại thu, xem văn nghệ, ngắm trăng...)

**+ Chuẩn bị các tư liệu, tranh ảnh**liên quan đến trải nghiệm sẽ kể (nếu có).

+ **Nêu lên cảm xúc, suy nghĩ hoặc bài học** em rút ra từ trải nghiệm đáng nhớ đó.

**Bước 3: Luyện tập và trình bày.**

+ Để trình bày tốt, em hãy luyện tập trước ( trình bày một mình hoặc trước bạn bè, người thân)

+ Cách nói: tự nhiên, gần gũi, chia sẻ, giãi bày.

**Bước 4: Trao đổi, đánh giá.**

**Bài nói tham khảo:**

**- Chào hỏi và nêu vấn đề:**

Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường................. Sau đây tôi xin chia sẻ với cô và các bạn một trải nghiệm về một lần tôi tham gia Tết trung thu ở địa phương .

- **Chia sẻ trải nghiệm :** *( Giọng tâm tình, thoải mái, vui vẻ)*

Đêm trung thu ở quê tôi là niềm mong đợi của mọi người, nhất là các bạn nhỏ. Đêm trung thu năm nay đẹp lắm. Trăng tròn, trong sáng vô cùng, ai cũng náo nức để được tham gia phá cỗ đêm trăng.

*( Giọng chia sẻ, vui vẻ, tự hào)*  Cả ngày hôm ấy, chúng tôi được nghỉ học và tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể thao. Nhưng ai cũng đợi đến chiều tối, để được đi ăn cỗ do các cô bác trong xóm tổ chức. Rồi đến tối, Tết trung thu mới thực sự là ngày tết của tuổi thơ.

Từ các ngả đường, các em nhỏ được bố mẹ cho đến tham gia Tết trung thu. Đi bộ dưới ánh trăng trong vắt của ngày rằm trung thu là một trải nghiệm tuyệt vời. Vầng trăng xinh tươi, tròn trịa buông ánh sáng lên vạt vật. Con đường làng, cánh đồng, dòng sông cũng đầy ánh trăng. Vui nhất là tôi được cùng bố, mẹ dẫn đi chơi trung thu.

*( Giọng tâm tình, hào hứng, phấn trấn)*  Mọi người đến dự hội đều ăn mặc đẹp, đến trung tâm xã để tham gia lễ hội Trăng rằm. Tại sân vận động, những chiếc trại thu được các bạn thiếu niên dựng lên theo một ý tưởng riêng. Trại xóm nào cũng được trang trí hết sức cầu kì đẹp mắt. Nào là đèn kéo quân lấp ló ẩn hiện cảnh đồng quê; nào là đèn nháy lung linh nhấp nháy liên tiếp theo nhịp trống; nào là đèn màu xanh đỏ leo lên leo xuống, thi nhau thắp lên tạo ra những sắc màu rực rỡ. Trại thì được trang trí hình bụi tre xanh, trại thì bông lúa vàng, búp măng non... Trại nào cũng đẹp. Chỉ nhìn ngắm trại thu thôi, tôi đã thấy quê em đẹp thế nào rồi.

Dòng người đổ về dự tết trung thu rất đông, nhưng vô cùng trật tự. Các bố mẹ bế bồng con thơ và mua cho con những chiếc đèn nháy thú vị, nhiều màu sắc. Những em bé lớn hơn một chút thì được bà dắt đi chơi. Không khí náo nhiệt rộn ràng thực sự.

Đến giờ thi văn nghệ, các bạn nhỏ ở từng xóm thôn thi nhau trổ tài. Đội thì diễn kịch vui vẻ, hài hước. Đội lại trổ tài hát ca, ca ngợi công ơn với Bác Hồ kính yêu. Đội lại múa những điệu múa dân gian như trống cơm, cò lả...Vui không kể xiết. Trong lễ hội, các bạn nhỏ là học sinh nghèo vượt khó còn được đón nhận quà của các nhà tài trợ. Tất cả hòa trong không khí vui tươi rộn ràng. Nhưng ấn tượng nhất là các tiết mục ca hát, nhảy múa vui tươi của các em trường mầm non. Mỗi tiết mục khi mở đầu hay kết thúc đều được đón nhận những tràng pháo tay giòn giã. Khuôn mắt ai nấy đều vui vẻ, mọi mệt mỏi tan biến. Nhất là các bạn được tham gia biểu diễn văn nghệ, các bạn giống như những nghệ sĩ thực sự, trổ tài cho mọi người xem.

*( Giọng sâu lắng)* Trăng lên cao hơn, đêm hội trăng rằm cũng khép lại. Mọi người tản ra để trở về nhà. Ai nấy đều vô cùng háo hức. Nhất là các bạn nhỏ. Ánh trăng trong trẻo soi đường cho từng bước chân trở về nhà. Các bạn tay nắm tay, vừa đi, vừa nói cười rộn rã. s

**Kết thúc bài nói**:

Cám ơn cô và các bạn đã lắng nghe chia sẻ của tôi! Tôi rất mong được nghe chia sẻ của các bạn !

**BUỔI 5**

**Hoạt động : Luyện tập (Luyện đề tông hợp)**

**ĐỀ SỐ :**

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Tiếng Việt** | | Nhận diện được công dụng của dấu ngoặc kép, dấy phẩy...  Nhận diện được các phép tu từ hoán dụ | Hiểu được công dụng của phép tu từ |  |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: | | 7  1,75  17,5% | 1  0,25  2,5% |  |  | 8  2,0  20% |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | | Nhận biết được thể loại và nhận diện chi tiết miêu tả trong bài kí | Hiểu được tác dụng của yêu tố miêu tả trong bài kí. | Biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | | 2  1,0  10 % | 1  0,5  5% | 1  0,5  5% |  | 3  2.0  20% |
| **III.Tập làm văn** | |  |  | Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về vai trò của thiên nhiên trong cuộc sống | Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt cụ thể. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | |  |  | 1  2  20 % | 1  4  40 % | 2  6  60% |
| Tổng | Số câu | 9 | 2 | 2,5 | 1 | 14 |
| Số điểm | 2,75 | 0,75 | 2,5 | 4 | 10 |
| Tỉ lệ | 27,5% | 7.5% | 25% | 40% | 100% |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Ý nào **không** phải công dụng dấu ngoặc kép?

A. Đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp lời nói của nhân vật.

B. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Đánh dấu phần chú thích, bổ sung thêm thông tin cho câu.

D. Đánh dấu tên tác phẩm, văn bản, quyển sách, chương trình.

**Câu 2**: Dấu ngoặc kép trong câu văn nào được dùng để đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

A. Người xưa có câu: “Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng”.

B. Văn bản “Hang Én” trích dẫn văn bản viết giới thiệu về hang Én trên trang thông tin điện tử Sở Du lịch Quảng Bình, 14/10/2020.

C. Kết cục, anh chàng “ hầu cận ông lý” yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

D. Nó cứ làm in như nó trách tôi; nó kêu ư ử, như muốn bảo tôi rằng: “A! Lão già tệ lắm! Tôi ăn ở với lão như thế nào mà lão xử với tôi như thế này vậy?”

**Câu 3:** Dấu ngoặc kép trong câu văn sau dùng để làm gì?

*Tre với người như thế đã mấy nghìn năm. Một thế kỉ văn minh”, “khai hoá” của thực dân cũng không làm ra được một tấc sắt. Tre vẫn phải còn vất vả mãi với người. (Thép Mới)*

A. Đánh dấu đoạn dẫn trực tiếp, lời nói của nhân vật.

B. Đánh dấu từ ngữ hiểu theo nghĩa đặc biệt.

C. Báo trước lời nói của nhân vật trong văn bản tự sự.

D. Đánh dấu tên tác phẩm, văn bản, quyển sách, chương trình.

**Câu 4:** *Hàng loạt vở kịch như “Tay người đàn bà”, “Giác ngộ”, “Bên kia sông đuống”,… ra đời.*

*Ở câu văn trên, dấu ngoặc kép dùng để làm gì?*

A. Đánh dấu phần chú thích, bổ sung thêm thông tin cho câu.

B. Ngăn cách những bộ phận có cùng giữ một chức vụ ngữ pháp

C. Báo trước lời nói của nhân vật trong văn bản tự sự.

D. Đánh dấu tên tác phẩm, văn bản, quyển sách, chương trình.

**Câu 5:** Dấu phẩy trong câu văn sau dùng để làm gì?

*Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về. (Thép Mới)*

A. Ngăn cách thành phần phụ của câu với chủ ngữ và vị ngữ.  
  
B. Ngăn cách các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.  
  
C. Ngăn cách một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó.   
  
D. Ngăn cách các vế của một câu ghép.

**Câu 6**: [Trong câu "*Và sông Hồng bất khuất có cái chông tre" (Thép Mới*), hình ảnh sông Hồng được dùng theo lối:](https://doctailieu.com/trac-nghiem/trong-cau-va-song-hong-bat-khuat-co-cai-chong-tre-hinh-anh-song-hong-duoc-dung-65989)

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

**Câu 7:** Trong câu ca dao, từ “mồ hôi” hoán dụ cho sự vật gì:

                                  Mồ hôi mà đổ xuống đồng

                         Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương

A. Chỉ người lao động

B. Chỉ công việc lao động

C. Chỉ quá trình lao động nặng nhọc, vất vả

D. Chỉ kết quả con người thu được trong lao động

**Câu 8**: Trong những trường hợp sau, trường hợp nào không dùng phép hoán dụ?

A. Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm

B. Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

C. Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

D. Ngày Huế đổ máu

     Chú Hà Nội về

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

**Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

Nói đến Đồng Tháp Mười là phải nói đến lũ. Lũ chính là nguồn sống của cả cư dân miệt sông nước này. Nó mang phù sa mùa màng về, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng. Năm ngoái chúng tôi lại xuống Long An, giữa mùa lũ mà đồng nứt nẻ, dân ngơ ngác hoang mang đợi lũ. Bởi nếu không có lũ, nước kiệt đi thì toàn bộ vùng này thiếu nước ngọt nghiêm trọng, phèn nổi lên rất nhiều và đậm, nước chỉ còn đọng ở các lung, trấp, đìa, bàu... không dùng được, cây cỏ khô rụi, di  chuyển chủ yếu là đi bộ hoặc xe trâu, toàn bộ đời sống sẽ ngưng trệ. Lũ tồn tại song song với người miền Tây như con lộ nào cũng song song một con kinh bên cạnh, làm nên một đặc trưng đồng bằng Nam Bộ. Người ta đào kênh (kinh) để thông thương, để lấy nước, chỉ huy nước, lấy đất ấy đắp đường (lộ), cứ chằng chịt như thế, những con kinh huyết mạch nối những cù lao, những giồng... thành một đồng bằng rộng lớn và đầy bản sắc.

Hữu Nhân chạy xe rất khỏe, và lại nhớ đường, dẫu cả những con đường bé tí ở một cái xóm xa lắc lơ nào đấy. Anh chở tôi len lỏi vào những con đường mà người thường không được đi, khách du lịch lại càng không, xuyên qua mấy huyện Cao Lãnh, Thanh Bình, Tam Nông,... để vào lõi Đồng Tháp Mười. Cái tên Tháp Mười bây giờ vẫn còn tranh cãi, người thì bảo nơi đây có mười cái tháp, kẻ lại nói là ở đây có ngôi tháp 10 tầng... Còn Tràm Chim thì chính Hữu Nhân đã giải thích cho tôi rằng tràm chim chỉ đơn giản là tràm và chim. Trước đó tôi nghĩ tràm là cách gọi một vùng đất nổi lên, như một cái vườn giữa hàng ngàn héc ta nước, và ở đó nhiều chim. Giống như giồng, như cù lao, như gò, như rạch, kinh... Thế mà nó đơn giản đến không ngờ là gồm những cây tràm kết thành rừng và chim thì dày đặc thành vườn... Tất nhiên không dễ gì để thấy chim bởi phải chiều tối thì chúng mới về, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời. Mà chúng tôi thì chỉ có một ngày cưỡi xe, mà lại muốn đi nhiều, thấy nhiều, chiêm ngưỡng nhiều,...

(SGK Ngữ văn 6, Cánh diều, trang 55 - 56)

**Câu 1**. Xác định thể loại và ngôi kể của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, lũ có vai trò như thế nào đối với Ðồng Tháp?  
**Câu 3**. Đoạn trích trên giúp em hiểu gì về vẻ đẹp của thiên nhiên và cảnh quan Đồng Tháp Mười?

**Câu 4**. Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ sự đa dạng của thiên nhiên ? (Kể ra ít nhất 02 việc làm)

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Thể loại : Du kí
* Ngôi kể thứ nhất.

**Câu 2:** Vai trò của lũ với Đồng Tháp Mười:

- Lũ mang phù sa mùa màng, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.

- Cung cấp nước ngọt cho người dân sinh hoạt, duy trì sự sống cho cây cỏ thiên nhiên, giúp giao thông thuận lợi bằng đường thuỷ.

**Câu 3:**

Thiên nhiên và cảnh quan Đồng Tháp Mười đa dạng, tươi đẹp và hài hoà với cuộc sống con người.

**Câu 4:** HS nêu suy nghĩ của bản thân.

Có thể nêu: Để bảo vệ sự đa dạng của thiên nhiên cần:

* Khai thác nguồn tài nguyên một cách hợp lí.
* Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia,..
* Chống ô nhiềm môi trường sông nước; có biện pháp phòng chống cháy rừng.
* Tuyên truyền người dân nâng cao ý thức trong khai thác đi liền với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
* Hợp tác với các nước nỗ lực trong việc chống biến đổi khí hậu

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

Câu 1 (2.0 điểm):Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

Câu 2 (4.0 điểm): Em hãy bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt mà em yêu thích.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **C** | **C** | **B** | **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | | **2.0** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | - Thể loại : Du kí  - Ngôi kể thứ nhất | 0.5 |
| ***Câu 2*** | Vai trò của lũ với Đồng Tháp Mười:  - Lũ mang phù sa mùa màng, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.  - Cung cấp nước ngọt cho người dân sinh hoạt, duy trì sự sống cho cây cỏ thiên nhiên, giúp giao thông thuận lợi bằng đường thuỷ. | 0.5 |
| ***Câu 3*** | Thiên nhiên và cảnh quan Đồng Tháp Mười đa dạng, tươi đẹp và hài hoà với cuộc sống con người. | 0.5 |
| ***Câu 4*** | HS nêu suy nghĩ của bản thân.  Có thể nêu: Để bảo vệ sự đa dạng của thiên nhiên cần:   * Khai thác nguồn tài nguyên một cách hợp lí. * Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia,.. * Chống ô nhiềm môi trường sông nước; có biện pháp phòng chống cháy rừng. * Tuyên truyền người dân nâng cao ý thức trong khai thác đi liền với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. * Hợp tác với các nước nỗ lực trong việc chống biến đổi khí hậu | 0.5 |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(2.0điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* suy nghĩ về ý nghĩa của thiên nhiên đối với cuộc sống mỗi người. | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - **Mở đoạn:** Dẫn dắt được vấn đề: ý nghĩa của thiên nhiên trong cuộc sống.  - **Thân đoạn:**  Thiên nhiên có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.  + Thiên nhiên tạo nên môi trường sống trong lành, bền vững cho con người.  + Thiên nhiên cung cấp cho con người lương thực để duy trì sự sống, cung cấp tài nguyên khoáng sản để sản xuất kinh tế.  + Thiên nhiên giúp chúng ta giải trí, cởi bỏ những áp lực công việc, do đó con người thường tìm đến hoà mình vào thiên nhiên khi mỏi mệ  . ..  (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của thiên nhiên)  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(4.0 điểm)*** | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống mạch lạc, chính xác.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu bài viết:* | 0.25 |
| c.Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau  \*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.  \* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt  - Tả bao quát quanh cảnh  - Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự(không gian, thời gian, hoạt động chính).  + Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.  + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.  \* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết  (GV linh hoạt vận dụng) | 3.0 |
| d. Sáng tạo: HS có hình ảnh miêu tả sinh động, hấp dẫn, có quan sát tinh tế, diễn đạt rõ ràng, có cảm xúc. | 0,25 |
| e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

### **Tham khảo bài viết :**

**Đề bài 2: Tả lại một phiên chợ quê em.**

**(các bước làm như đề 1- phần viết)**

**Dàn ý**

***a. Mở bài***

* Giới thiệu về phiên chợ quê mà em muốn miêu tả

***b. Thân bài***

- Miêu tả khái quát phiên chợ:

* Phiên chợ đó có tên gọi là gì? Được tổ chức khi nào? Ở đâu?
* Phiên chợ đó, gồm có những ai tham gia mua bán hàng hóa?
* Những người tham gia phiên chợ đều là người trong vùng hay có người từ nơi khác đến tham gia?
* Bài trí của phiên chợ có đặc điểm gì? (sơ sài, đơn giản, mộc mạc hay cầu kì, hoành tráng, lộng lẫy…)

- Miêu tả chi tiết phiên chợ:

* Các gian hàng bày bán thức ăn, áo quần, dụng cụ… được sắp xếp ra sao?
* Chất lượng, màu sắc, sự đa dạng của các mặt hàng như thế nào? Có hấp dẫn khách mua hay không?
* Những người bán, người mua ăn mặc như thế nào? Thái độ, cảm xúc của họ ra sao?
* Bầu không khí của cả phiên chợ như thế nào? Điều đó được thể hiện qua những âm thanh gì?
* Ngoài hoạt động chính là mua bán, thì phiên chợ còn có hoạt động gì thú vị không? (múa hát, cá cược, ăn uống, trò chuyện…)

***c. Kết bài***

* Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa và vai trò của những phiên chợ đối với mọi người
* Tình cảm của em dành cho phiên chợ đó

**Bài viết**

Có lẽ ai cũng mang trong tim mình hình bóng của quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Nói về quê hương tôi, tôi vô cùng tự hào bởi quê em là vùng quê thật yên bình, êm đềm với dòng sông quê hiền hoà thơ mộng, với cánh đồng lúa bát ngát mênh mông, với gốc đa cổ thụ tỏa bóng mát mỗi chiều về. Và thích hơn cả là những phiên chợ quê, rất đông vui và nhộn nhịp. Cuối tuần vừa rồi, tôi được theo mẹ đi chợ phiên quê tôi.

Chợ quê tôi chỉ họp vào các ngày mồng 2, mồng 5, mồng 8, ngày 15 và 18 trong tháng tính theo Âm lịch. Nhà tôi cách chợ gần hai cây số nên hai mẹ con phải đi khá sớm.Tôi háo hức từ tối hôm trước , sáng hôm sau dậy thật sớm, chuẩn bị quần áo và vui sướng khi được mẹ ngồi sau xe mẹ để tới chợ. Mới sáng tinh mơ khi những giọt sương còn đọng trên cành lá, trời còn mờ mờ nhưng các cô các bác đã gọi nhau í ới để đi chợ. Càng gần đến chợ, xe cộ mỗi lúc thêm đông đúc, nhộn nhịp. Tiếng chuông xe đạp leng keng của mấy ông, mấy bà đi xe đạp tập thể dục buổi sáng tiện rẽ vào chợ mua đồ; tiếng còi xe máy xin đường réo vang, tiếng ồn ào của người mua kẻ bán càng lúc càng rõ hơn khi tôi với mẹ gần tới chợ. Chẳng mấy chốc, mà quang cảnh chợ đã hiện ra trước mắt tôi, dưới ánh nắng ban mai vàng ngọt của buổi sáng.Chợ nằm ngay cạnh dòng sông hiền hòa, nhìn xa xa có những vườn cây trái trĩu quả đang hứa hẹn mùa bội thu của các bác nông dân.

Tôi và mẹ đi tới thì trời cũng vừa hửng sáng. Phía đông, mặt trời còn ngái ngủ sau lớp mây hồng phơn phớt. Vậy mà, chợ đã khá đông rồi. Có lẽ ai cũng muốn nhanh chân lựa những món hàng còn mới. Từng tốp, từng tốp người xe kéo, quang gánh kĩu kịt, tíu tít đổ về chợ. Tiếng trò chuyện râm ran khiến cả khu chợ ồn ào, náo nhiệt khác với ngày thường. Biển tên chợ với dòng chữ "Chợ Chanh" được ghi rõ và sơn màu đỏ theo đường viền của chữ nổi bật. Tên gọi của chợ là gọi theo tên làng nơi chợ đóng. Chợ có từ rất lâu đời, từ thời ông bà tôi đã tấp nập người họp. Hai bên cổng là gian nhà nhỏ giữ xe của khách hàng đến họp chợ. Tiếp đến, bước vào trong chợ là vô vàn những hàng hóa được bày bán. Thu hút ánh nhìn của tôi đầu tiên là gian hàng hoa với muôn vàn các loài hoa đang đua nhau khoe sắc, nào hoa ly, hoa huệ, hoa cúc, hoa hồng,... với hương thơm ngào ngạt, đủ các sắc rực rỡ cả một góc chợ. Cạnh mấy cô bán hoa là mấy hàng bán hoa quả. Hoa quả được bày biện đẹp mắt trong các khay nhựa hoặc thùng xốp, nào táo, lê, nhãn, thanh long, xoài,…Hàng nào cũng tươi ngon, đẹp mắt gọi mời người mua hàng.

Đi qua hàng hoa quả, tôi bị hấp dẫn, thu hút bởi các sạp hàng quần áo, dày dép dành cho mọi lứa tuổi và đồ chơi dành cho trẻ em. Những hàng quần áo với đủ kiểu dáng, màu sắc cùng lời chào mời đon đả của các cô bán hàng khiến đôi chân tôi cứ muốn dừng lại mãi ở đó. Rời xa mấy sạp hàng quần áo, đồ chơi trong nuối tiếc, mẹ dẫn tôi đi tiến vào phía trong, rẽ sang phải để đến với hàng rau củ. Có nhiều loại rau được các cô bán hàng bày bán tươi xanh, mớ nào mớ nấy non xanh mơn mởn. Các loại củ như cà rốt, khoai tây, hành tây, cà chua,... mập mạp, tươi ngon cũng được sắp xếp gọn gàng phục vụ nhu cầu của khách hàng. Đối diện với mấy hàng rau củ quả là các hàng thịt tươi sống như thịt gà, thịt lợn, thịt bò, gia cầm,…được bày bán trông hấp dẫn, tươi ngon, sẵn sàng chào đón, mời gọi những vị khách đầu tiên. Phía cuối chợ là những hàng hải sản tươi sống: tôm, cá, cua, trai, ốc,…Những con cá tươi ngon, vảy bạc trắng, được đặt trong chiếc thuyền sục khí ôxi để giữ cá không chết. Bên cạnh những chiếc thuyền đầy ắp cá là những chiếc chậu nhỏ, đầy cua, ốc và cả những con trai béo mập, to tướng. Theo mẹ đi chợ, tôi thích nhất là nhìn những con cua đen trũi với cái càng to chạy loạn trong chậu.

Cùng với đó, là cả những món ăn thân thuộc, được đem ra bày bán dọc lối đi của phiên chợ, lan ra cả con đường dẫn vào chợ. Cả một thế giới những món bánh quê được bày ra trước mắt tôi, nào là bánh chưng, bánh rán, bánh giầy, bánh , bánh nướng,… Bên cạnh những mâm bánh được bày trí gọn gàng là những món ưa thích khác của trẻ con như tôi: nào xúc xích, bánh mì patê, chè thập cẩm, nước sấu,.. Trong con mắt của trẻ thơ, những thức bánh, đồ ăn đó có sức cuốn hút ghê gớm. Tôi được mẹ mua cho một chiếc bánh mì patê kẹp xúc xích đủ để làm no cái bụng rồi tiếp tục dạo quanh phiên chợ. Thật dễ dàng để bắt gặp những cô cậu bé trạc tuổi tôi kéo nhau thành từng nhóm, ríu rít ghé xem các quầy hàng.

Khi mọi hàng hoá được dọn xong xuôi cũng là lúc người người từ bốn phía kéo đến chợ. Vì chợ phiên nên mỗi lần có dịp là ai cũng hào hứng, người tới mua, kẻ tới bán và đâu đó còn có những người đến để xem, để ngắm để thỏa mãn sự tò mò, thích thú như tôi. Theo phía sau các bà các mẹ vẫn là những đứa bé với khuôn mặt háo hức, nụ cười thường trực trên môi. Trên tay mỗi đứa cũng đang cầm đồ ăn, ăn với vẻ hài lòng.Chợ ngày càng đông đúc hơn, ồn ào, náo nhiệt. Tiếng mời gọi của mấy cô, mấy chị bán hàng, tiếng mặc cả, kỳ kèo của người mua kẻ bán. Các bà, các cô dừng chân trước mớ cá tươi ngon, cô ngồi lại trước mớ rau xanh để chọn, cạnh đó em bé khóc đòi mẹ mua bộ đồ chơi bằng được. Ai ai cũng đi quanh khắp chợ, ngắm thật kĩ, lựa chọn thật tinh những món đồ cần thiết để mua. Thỉnh thoảng, có những vị khách khó tính bĩu môi, chặc lưỡi lướt đi mặc người bán nài mời. Mẹ cũng dắt tôi quanh chợ, thoáng chốc, chiếc là trong tay mẹ đã đầy ắp bao nhiều đồ, thức gì cũng tươi ngon. Những mặt hàng bày bán mang hương vị làng quê, hương đồng cỏ nội, làm nên nét đặc trưng của chợ phiên quê tôi. Tất cả những sản phẩm được bày bán đều chứa đựng bao công sức của người làm ra, bao sự chi chút của người bán hàng nên phàm là những người mua hàng có ý thức, họ đều chọn lựa rất từ tốn, tránh hư hỏng những món hàng. Người bán hồ hởi, người mua hài lòng.

Tôi với mẹ dạo quanh mới hết một vòng chợ mà trời đã gần trưa. Giống như hai mẹ con tôi, ai nấy cũng mua cho mình một làn nặng những món hàng ưa thích, những mặt hàng tươi ngon, đẹp mắt. Ai ai cũng rạng rỡ, vui vẻ ra về. Trên cao, tiếng chim chuyền cành hót râm ran như nói lời chào tạm biệt mọi người. Tôi ra về mà lòng nuối tiếc biết bao.

Chợ quê tôi là thế, giản dị, mộc mạc mà ấm áp tình người. Ai đó đã nói rằng chợ quê chính là nơi tập trung sức sống của một vùng, chỉ cần nhìn vào phiên chợ là biết đời sống nhân dân nơi đó. Chợ quê tôi mang sức sống vẻ đẹp riêng mà không nơi nào có được. Đối với tôi, phiên chợ không chỉ là một nơi để mua bán mà nó còn chứa đựng cả những kỉ niệm về quê hương trong kí ức của tôi. Mong rằng, dù những trung tâm thương mại, siêu thị đang dần mọc lên ở chốn quê này, thì những phiên chợ vẫn sẽ mãi được duy trì.

**Hoạt động : Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học (chủ đề) để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân ở nhà để hoàn thành yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giao đề cho HS về nhà lập dàn ý, sau đó viết hoàn thành bài hoàn chỉnh.

**Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Xung quanh chân tháp, tôi vô cùng thích thú với những mảnh điêu khắc có hình các chú khỉ đáng yêu đang bận rộn, mỗi chú một việc. Những tượng khỉ này có lẽ liên quan đến trường ca Ra- ma- ya- na (Ramayana), một pho sử thi nổi tiếng của Ấn Độ. Vài chú khỉ đội hành lí lên đầu, có lẽ đang lội nước. Có cảnh khá tinh nghịch diễn tả cảnh khỉ bị rùa cắn, có cảnh diễn tả sự mệt mỏi của các chú khỉ với cái lưng còng xuống, hai tay ôm bầu nước, có cảnh ba chú khỉ đang đánh trống, nhảy múa, ...

Tháp Chăm Khương Mỹ để lại cho tôi ấn tượng đặc biệt bởi những hoa văn điêu khắc tinh xảo. Tiếc là những tháp Chăm còn giữ lại những vẻ đẹp như thế này không nhiều, nếu không nói là đến hôm nay chỉ còn duy nhất tháp Khương Mỹ. Rời tháp Chăm Khương Mỹ khi trời đã về chiều, tôi và cô bạn không khỏi nuối tiếc vì vẫn muốn đắm mình lâu hơn nữa với những ngọn tháp cổ, để được cảm nhận sâu hơn nữa những giá trị văn hóa mà tháp Chăm đem lại cho con người hôm nay.

*(Trích Nghìn năm tháp Khương Mỹ, Lam Linh)*

**Câu 1**.  Xác định thể loại của văn bản có đoạn văn trên?  
**Câu 2.**  Tìm những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của chân tháp Khương Mỹ?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của chi tiết miêu tả có trong đoạn trích?

**Câu 4**. Từ đoạn văn, theo em, chúng ta cần làm gì để góp phần bảo vệ, giữ gìn những di sản văn hóa của đất nước?  
Trả lời :  
**Câu 1**.  Thể loại: du kí  
**Câu 2.**  Những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của chân tháp Khương Mỹ:

- những mảnh điêu khắc có hình các chú khỉ đáng yêu đang bận rộn, mỗi chú một việc.

- Vài chú khỉ đội hành lí lên đầu, có lẽ đang lội nước

- Có cảnh khá tinh nghịch diễn tả cảnh khỉ bị rùa cắn, có cảnh diễn tả sự mệt mỏi của các chú khỉ với cái lưng còng xuống, hai tay ôm bầu nước, có cảnh ba chú khỉ đang đánh trống, nhảy múa

**Câu 3.**  Tác dụng của chi tiết miêu tả có trong đoạn trích:

- Giúp người đọc hình dung ra vẻ đẹp của Tháp Khương Mỹ một cách cụ thể, chân thực : trang trí hoa văn tinh xảo, sống động ở chân tháp.

- Ca ngợi tài năng của người Chăm, sự độc đáo của văn hóa Chăm qua việc khám phá vẻ đẹp của tháp Khương Mỹ, một di sản văn hóa quý giá của dân tộc.

- Tác giả gửi gắm tình yêu, niềm tự hào, cảm xúc thích thú của mình khi được chiêm ngưỡng tháp Chăm Khương Mỹ.

**Câu 4.** Từ đoạn văn, theo em, những việc chúng ta cần làm để góp phần bảo vệ, giữ gìn những di sản văn hóa của đất nước:

* Có ý thức tìm hiểu về giá trị của các di tích lịch sử, các di sản văn hóa qua: sách báo, in- tơ- nét, tham quan thực tiễn,...
* Biết giữ gìn vệ sinh môi trường chung, nhất là nơi có di sản văn hóa của dân tộc.
* Tuyền truyền cho mọi người cùng nâng cao ý thức bảo vệ các di sản của dân tộc, biết lên án những hành vi phá hoại, mua bán, bóp méo, ... làm tổn hại đến di sản văn hóa của dân tộc

......

(Câu 4 dành cho HS giỏi)

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*​Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*​Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên?

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Trả lời :  
**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ:

Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam, đồng thời tác giả gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về đất nước quê hương.  
**Câu 3.**  Chỉ ra từ láy: mênh mông, rập rờn

* Tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ trên:

+ Những từ láy trên góp phần khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước. Từ láy “mênh mông” gợi ra không gian bao la bát ngát của cánh đồng lúa. Từ láy “rập rờn” gợi sự chuyển động mềm mại, uyển chuyển của cánh cò đang sải cánh bay.

+ Từ láy đó đã góp phần tả cảnh đẹp thiên nhiên quê hương, làm cho những cảnh vật hiện lên chân thực, gần gũi, thanh bình, giản dị, mộc mạc; đồng thời thể hiện tình yêu của tác giả đối với những vẻ đẹp bình dị, dân dã của đất nước.

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Ý 1: Đoạn thơ trên giúp HS liên tưởng đến bài ca dao cụ thể; HS viết được theo trí nhớ

Y2: HS phải đưa ra lí do thuyết phục về mối liên hệ giữa VB Việt Nam quê hương tôi với bài ca dao mà HS chọn đưa ra:

Có thể có các cơ sở để HS tìm bài cao dao:

* Cùng chủ để tình yêu quê hương đất nước.
* Cùng xuất hiện một trong những hình ảnh khá tương đồng như: hình ảnh cánh đồng lúa, cánh cò trắng, ...gợi đến vẻ đẹp của làng quê.

(HS đưa ra bài ca dao mà không tìm được mối liên quan về chủ đề, hình ảnh, cảm xúc thì không cho điểm)

Ví dụ:

- Con cò bay lả bay la

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.

* Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát....

**Hoạt động: Bổ sung**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.